

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN (PVC-SG)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305858385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp thay đổi lần 7 ngày 27/08/2010; Đăng ký lần đầu ngày 28/07/2008 với số ĐKKD 4103010930)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số 51/QĐ-SGDHN do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 28 tháng 01 năm 2011)

☞ Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN

11 Bis Nguyễn Gia Thiều, P. 6, Quận 3, TP. HCM Điện thoại: (08) 3930 1980

Website: www.pvcsg.com.vn Fax: (08) 3930 1982

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Điện thoại: (04) 3934 3888

Website: <http://www.psi.vn> Fax: (04) 3934 3999

CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP.HCM. Điện thoại: (08) 3914 6789

Fax: (08) 3914 6969

CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, TP. Vũng Tàu Điện thoại: (064) 6254 520

Fax: (064) 6254 521

☞ Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Dương Thành Tín

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Số điện thoại: (08) 3930 1980

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305858385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp thay đổi lần 7 ngày 27/08/2010; Đăng ký lần đầu ngày 28/07/2008 với số ĐKKD 4103010930)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết : 35.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết : 350.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh: Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.3914 6789 Fax: 08.3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu: Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

Điện thoại: 064.6254 520 Fax: 064.6254 521

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM – AVA

Địa chỉ: 160 Đinh Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại: (084) 04 3868 9566 Fax: (084) 04 3868 6248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về lạm phát	2
3. Rủi ro về tỷ giá	2
4. Rủi ro về lãi suất.....	2
5. Rủi ro luật pháp	2
6. Rủi ro đặc thù của Công ty.....	3
7. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết.....	3
8. Rủi ro khác	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức niêm yết.....	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PVC-SG	8
1.1. Giới thiệu về PVC-SG	8
1.2. Quá trình phát triển.....	9
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần	11
1.4. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần	12
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	12
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PVC-SG; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	35
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PVC-SG, những công ty mà PVC-SG đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC-SG.....	38
4.1 Những công ty mẹ và công ty con của PVC-SG.....	38

4.2 Công ty liên doanh, liên kết	38
4.3 Những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối PVC-SG	38
5. Hoạt động kinh doanh.....	39
5.1. Lĩnh vực hoạt động chính	39
5.2. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm.....	39
5.3. Nguyên vật liệu.....	41
5.4. Chi phí sản xuất.....	41
5.5. Trình độ công nghệ.....	42
5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm.....	46
5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.....	46
5.8. Hoạt động Marketing.....	47
5.9. Thị phần, cạnh tranh	47
5.10. Các hoạt động quan hệ công chúng (PR).....	48
5.11. Tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược phát triển	48
5.12. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	49
5.13. Các dự án tiêu biểu đã và đang thực hiện trong thời gian gần đây.	50
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.	61
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất.....	61
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.	61
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.	62
7.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT).	63
7.2. Vị thế của Công ty trong ngành.....	64
7.3. Triển vọng phát triển của ngành đầu tư phát triển khu công nghiệp và kinh doanh bất động sản	65
7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	66
8. Chính sách đối với người lao động.....	69
8.1. Số lượng người lao động trong Công ty	69

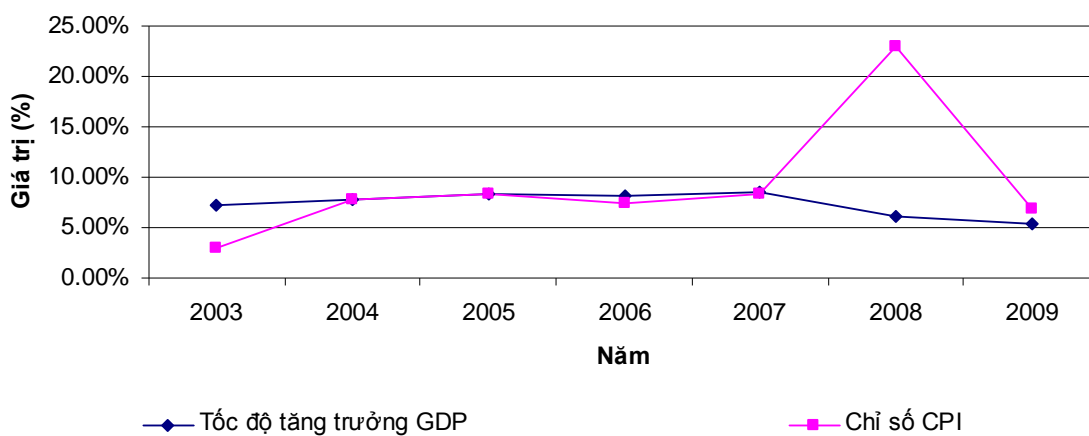
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	69
9. Chính sách cổ tức	71
10. Tình hình hoạt động tài chính.	72
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	72
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	75
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	77
12. Tài sản.....	94
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty	95
13.1. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức của năm 2010, 2011	95
13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch	95
13.3. Kế hoạch đầu tư năm 2010.....	97
13.3.1 Dự án Khu dân cư đô thị khu vực 2&3, P.5, Tx. Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang	98
13.3.2 Dự án Tòa nhà 11 Bis, Nguyễn Gia Thiều, phường 6, quận 3, Tp.HCM.....	99
13.4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011	100
13.5. Các giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược.....	100
14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	104
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	104
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá Cổ phiếu niêm yết	104
V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	105

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế phát sinh làm sai lệch sự kỳ vọng của nhà đầu tư. Rủi ro kinh tế thường được đo lường trên khía cạnh kỳ vọng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Rủi ro kinh tế liên quan đến khả năng thanh toán của người mua, sức cầu người tiêu dùng,...

Tình hình kinh tế Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam sẽ có những tác động đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp. Với những công ty chuyên về xây lắp và kinh doanh bất động sản thì tác động của nền kinh tế sẽ đến sớm và mạnh nhất. Những rủi ro kinh tế thường dựa theo sự kỳ vọng về tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Bên cạnh đó cũng nên tính đến khả năng thanh toán của người mua, sức cầu người tiêu dùng... Theo thống kê của Bộ KH-ĐT về kinh tế 6 tháng đầu năm 2010 cho thấy, tốc độ tăng trưởng tuy không cao nhưng đã xuất hiện các dấu hiệu kinh tế phục hồi khi tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm tăng hơn 6% so với cùng kỳ. Tuy dự báo của tổ chức BMI chỉ vào khoảng 4,4%/năm do đưa ra sự thất vọng mạnh mẽ của Việt Nam nửa đầu năm nhưng với tốc độ tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước cho thấy kinh tế đang phục hồi và khả năng đạt được 6,5% là rất khả quan.

Các biến động lãi suất ảnh hưởng đến sức cầu đối với ngành bất động sản cũng như xây dựng nhưng cũng ảnh hưởng đến chi phí do công ty sử dụng vốn vay từ ngân hàng khá cao.

2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ tới đến Việt Nam nói chung và hoạt động của các doanh nghiệp nói riêng. Năm 2008-2009, khủng hoảng kinh tế thế giới ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam, Chính phủ đã phải thực hiện các gói giải pháp kích cầu trị giá hàng tỷ USD điều này tạo ra sức ép về lạm phát. Giai đoạn lạm phát tăng cao năm 2008 đã ảnh hưởng mạnh đến hầu hết các chỉ số kinh tế vĩ mô đặc biệt là lãi suất. Áp lực của lạm phát sẽ gây ra các ảnh hưởng truyền thống như tăng giá cả, giảm tiêu dùng của người dân và đầu tư doanh nghiệp. Trong thời gian vừa qua, áp lực tăng giá đối với các mặt hàng là nguyên liệu đầu vào của nền kinh tế như xăng dầu, than, điện, phân bón... đặc biệt là tình hình nổi lộng tỷ giá ngoại tệ USD của Ngân hàng Nhà nước sẽ tạo ra áp lực lớn đối với lạm phát sẽ tăng cao trong năm 2010. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được PVC-SG theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh đối với hoạt động của mình.

3. Rủi ro về tỷ giá

Theo quy định hiện hành, các nghiệp vụ kinh tế có gốc ngoại tệ phải quy đổi ra VND tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ và cuối niên độ kế toán phải đánh giá lại số dư khoản mục có gốc ngoại tệ, do vậy kết quả kinh doanh của công ty phần nào chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá giữa VND và các loại ngoại tệ khác.

4. Rủi ro về lãi suất

Việc huy động vốn cũng bị ảnh hưởng bởi lãi suất trên thị trường. Lãi suất tăng làm tăng chi phí tài chính tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vì vậy tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng tới sự phát triển của doanh nghiệp. Tính đến thời điểm 30/09/2010, vay và nợ ngắn hạn của Công ty hơn 221 tỷ đồng chiếm 22,97% tổng nguồn vốn; vay và nợ dài hạn hơn 47 tỷ đồng chiếm 4,89% tổng nguồn vốn. Lãi suất tăng sẽ làm tăng chi phí tài chính của Công ty, làm giảm lợi nhuận thu được. Tuy nhiên, khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty sẽ tiếp cận với kênh huy động vốn mới và hiệu quả là thị trường chứng khoán. Điều này tạo điều kiện cho Công ty hướng tới một cơ cấu tài chính hợp lý hơn nhằm giảm thiểu rủi ro về biến động lãi suất gây ra.

5. Rủi ro luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, PVC -SG chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sau khi niêm yết trên Sở giao dịch Hà Nội,

PVC-SG cần phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ngoài ra, PVC-SG còn phải quan tâm đến các luật ngành nghề như Luật đất đai, Luật xây dựng, Luật kinh doanh bất động sản và Luật nhà ở. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đã và đang dần dần hoàn thiện để tạo nên hành lang pháp lý đồng bộ cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, sự thay đổi của các văn bản pháp luật làm ảnh hưởng đến định hướng phát triển của các doanh nghiệp nói chung và PVC-SG nói riêng. Vì vậy, PVC-SG phải cập nhật kịp thời những văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất của mình để đảm bảo sự thay đổi của văn bản pháp luật không làm ảnh hưởng đến định hướng, sự phát triển của PVC - SG.

6. Rủi ro đặc thù của Công ty

Với đặc điểm là đơn vị hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư bất động sản và xây lắp các công trình do đó có các rủi ro đặc thù. Trong hoạt động xây lắp, biến động giá cả thị trường; biến động tài chính từ phía chủ đầu tư và các yếu tố về thời tiết (mưa, thiên tai...) thường khiến thời gian thi công kéo dài dẫn đến công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình cũng bị kéo dài khiến việc thu hồi vốn từ các công trình chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lĩnh vực đầu tư bất động sản là ngành cần huy động lượng vốn lớn. Sự thay đổi các chính sách của Nhà nước, như Nghị định 69, Nghị định 71 hiện nay đang có sự ảnh hưởng nhất định đến tiến độ triển khai các dự án. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động tài chính của công ty.

Trong một số trường hợp, Công ty sử dụng các từ như: “sẽ”, “dự kiến”, “kế hoạch”, “khả năng”, “rủi ro”, “có thể” và các từ ngữ khác xác định các tuyên bố có tính chất tương lai. Mặc dù Công ty tin tưởng rằng các kế hoạch, số liệu dự kiến trình bày trong Bản cáo bạch này là khả thi, nhưng không thể bảo đảm các dự kiến này sẽ chắc chắn xảy ra trong tương lai.

7. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc PVC - SG niêm yết trên thị trường tập trung sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn dễ dàng hơn, mặt khác cũng là động lực để PVC - SG hướng tới công tác quản trị chuẩn mực và minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không thể tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá

cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của PVC - SG và tâm lý khách hàng.

8. Rủi ro khác

Những rủi ro mà Công ty không thể lường trước hay lượng hóa như thiên tai, động đất, lũ lụt,... gây thiệt hại tài sản của Công ty. Những rủi ro này ít phát sinh trong thực tế nhưng lại gây thiệt hại lớn cho hoạt động của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu Khí Sài Gòn

Ông **Nguyễn Phi Hoàng** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **Phan Chí Trung** Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông **Dương Thành Tín** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà **Lương Thị Mai Hương** Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông TRẦN XUÂN NAM Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc CN Tp.HCM

(Theo Giấy ủy quyền số 39/UQ-CKDK ngày 12 tháng 8 năm 2010)

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng Khoán Dầu Khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản cáo bạch này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Bản cáo bạch”** Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- “Cổ đông”** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của PVC - SG.
- “Cổ phần”** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- “Cổ phiếu”** Chứng chỉ do PVC - SG phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của PVC - SG. Cổ phiếu của PVC - SG có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.
- “Cổ tức”** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của PVC - SG để chia cho cổ đông.
- “Điều lệ”** Điều lệ của PVC - SG đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- “Năm tài chính”** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Riêng năm thành lập công ty cổ phần, năm tài chính Công ty tính từ 28/07/2008.
- “Người liên quan”** Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;
 - Công ty và những người quản lý công ty;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn

góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;

- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

“**Vốn điều lệ**” Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của PVC-SG.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

PVC-SG hay Công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.
PSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
1TV	Một thành viên
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
BKS	Ban kiểm soát.
HDQT	Hội đồng quản trị.
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐVT	Đơn vị tính.
LN	Lợi nhuận.
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp.
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, Đồng Việt Nam.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PVC-SG

1.1. Giới thiệu về PVC-SG

Tên gọi:	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.
Tên giao dịch quốc tế:	Saigon Petroleum Construction And Investment Joint Stock Company.
Tên viết tắt:	PVC-SG.
Trụ sở chính:	11Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, TP.HCM.
Điện thoại:	(84-8) 3930 1980
Fax:	(84-8) 3930 1982
Email:	mail@pvcsg.com.vn
Website:	www.pvcsg.com.vn
Vốn điều lệ:	350.000.000.000 đ (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
Vốn thực góp:	350.000.000.000 đ (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế số:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305858385 đăng ký lần đầu ngày 28/07/2008 (số ĐKKD 4103010930) và cấp thay đổi lần 7 ngày 27/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.
Ngành nghề kinh doanh:	<ul style="list-style-type: none">✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở);✓ Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không sản xuất, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);✓ Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ, công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;✓ Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng; Hoàn thiện công trình xây dựng;✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;✓ Kinh doanh bất động sản.

- ✓ *Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ).*
- ✓ *Khảo sát trắc địa công trình. Hoạt động tư vấn quản lý; hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán); hoạt động trang trí nội thất; hoạt động đo đạc bản đồ.*
- ✓ *Tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản. Hoạt động chuyên môn, khoa học, công nghệ khác: tư vấn về môi trường.*
- ✓ *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc thiết bị cho sản xuất công nghiệp.*
- ✓ *Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.*
- ✓ *Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Đại lý, Môi giới (trừ môi giới bất động sản).*

Tài khoản số : 70070015645300016 Ngân hàng TMCP Đại Dương - CN Sài Gòn

Lo go:



1.2. Quá trình phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC – SG) theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 10/12/2009 và sáp nhập Công ty cổ phần Xây lắp Incomex vào theo Nghị quyết 18/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 28/12/2009.

Ngày 14/01/2010 Sở KHĐT cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn với vốn điều lệ 130 tỷ đồng.

Ngày 30/7/2010, Công ty tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng thông qua việc chuyển đổi trái phiếu. Ngày 27/08/2010 Sở KHĐT cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn với vốn điều lệ 350 tỷ đồng.

Các chi nhánh hiện nay của Công ty:

- **Chi nhánh Hà Nội:** 6, ngõ 168 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN.
- **Chi nhánh – TT Nội thất:** 33 Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN.
- **Chi nhánh – TT Cơ Điện Lạnh:** 20, ngõ 41, Linh Lang, Phường Cống Vị, Ba Đình, HN.
- **Chi nhánh TT tư vấn xây dựng:** 6, ngõ 168 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN.

Với đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật giỏi, công nhân lành nghề, nhiều kinh nghiệm, trang thiết bị hiện đại, trong những năm qua Công ty đã thực hiện nhiều dự án, công trình xây dựng có quy mô lớn và đã được tặng Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng.

1.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Xây lắp Incomex

Được thành lập từ năm 1993, Công ty Cổ phần Xây lắp Incomex đã liên tục xây dựng và phát triển để trở thành một doanh nghiệp xây dựng hạng nhất. Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và tạo dựng một thương hiệu mạnh trên phạm vi toàn quốc.

Năm 1993, Công ty lần đầu được thành lập với tên gọi là Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu thuộc Sở Thương mại Hà Nội, đến năm 2004 Công ty được sáp nhập với Chi nhánh Hà Nội của Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng và được đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Hà Nội.

Công ty được chính thức chuyển giao về Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng theo Quyết định chuyển giao số 4282/QĐ-UB ngày 12/07/2004 của UBND thành phố Hà Nội và được tiếp nhận theo Quyết định số 1531/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây dựng.

Năm 2005, Công ty Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Hà Nội được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng.

Năm 2007, Công ty cổ phần Xây lắp Incomex được tách và được chuyển giao toàn bộ hoạt động xây lắp của Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng theo Quyết định số 137/QĐ-HĐQT ngày 19/7/2007 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/8/2007 của Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần xây lắp Incomex.

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp INCOMEX tại thời điểm sáp nhập với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn là 80 tỷ đồng với cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng: 18.000.000.000 đồng - 22,5%
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN: 6.000.000.000 đồng - 7,5%

- Công ty CP Đầu tư hạ tầng và đô thị Dầu khí: 15.000.000.000 đồng - 18,75%
- Các cổ đông cá nhân khác: 41.000.000.000 đồng - 51,25%

1.2.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam được thành lập theo Nghị quyết số 183/NQLT-ĐU-HDQT-TCT, ngày 09/05/2008 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và trên cơ sở điều chuyển nhân sự từ chi nhánh của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại Vũng Tàu và Công ty PVC – Land tại TP.HCM .

Trên cơ sở đó, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam đã tiến hành họp vào ngày 08/7/2008 với sự tham gia của đại diện các cổ đông sáng lập là 03 pháp nhân (Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn, Công ty Cổ phần Xây dựng và TMDV Đại Kim), qua đó thông qua danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty, bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam chính thức được thành lập từ ngày 28/7/2008 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010930, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp).

Vốn điều lệ của Công ty là 50 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng Công ty CP Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: góp 59%.
- Công ty CP Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn: góp 40 %.
- Công ty CP Xây dựng và TMDV Đại Kim: góp 1%.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Tỷ đồng)	Phương thức tăng vốn điều lệ
Khi thành lập	50			
Lần 1: Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2009	50	80	130	- Hình thức tăng vốn: Sáp nhập với Công ty Cổ phần Xây lắp Incomex - Số cổ đông sau khi sáp nhập: 76 cổ đông
Lần 2: Nghị quyết số	130	220	350	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu • Ngày 30/7/2010 Công ty đã phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi

<p>14/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/07/2010 và Nghị quyết 16/2010/NQ-HĐQT ngày 30/07/2010</p>			<p>cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư chiến lược. Tổng nhà đầu tư được mua trái phiếu chuyển đổi là 96 người.</p> <ul style="list-style-type: none"> Công ty thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu Theo Nghị quyết 16/2010/NQ-HĐQT ngày 30/07/2010. Vốn điều lệ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu là 350 tỷ đồng. Số lượng cổ đông sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu là 393 cổ đông. Công ty đã báo cáo UBCKNN về đợt phát hành và được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng ngày 20/10/2010
---------------------------------------------------------------------------------------	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Nguồn: PVC-SG

Bảng 1: Cơ cấu vốn góp của các cổ đông PVC-SG ngày 20/12/2010

STT	Thành viên	Số lượng cổ phiếu	Thành tiền (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập	4.500.000	45.000.000.000	12,85%
2	Cổ đông lớn không bao gồm cổ đông sáng lập (từ 5% trở lên)	10.537.500	105.375.000.000	27,98%
3	Các cổ đông khác	20.712.500	207.125.000.000	59,17%
Tổng cộng		35.000.000	350.000.000.000	100%

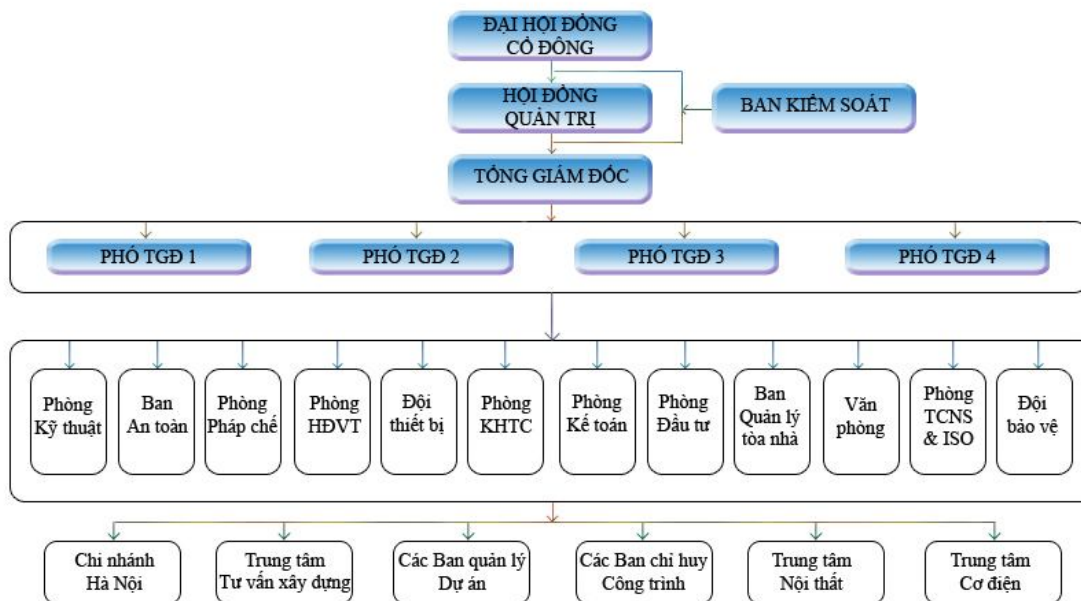
Nguồn: PVC-SG

1.4. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành mua, bán cổ phiếu quỹ.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



Chú thích:

- Phòng TCNS & ISO : Phòng Tổ chức Nhân sự & ISO
- Phòng HD-VT : Phòng Hợp đồng – Vật tư
- Phòng KH-TC : Phòng Kế hoạch – Tài chính

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là (1) Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, PVC-SG có cơ cấu tổ chức gồm: HĐQT, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, 12 Phòng ban chức năng, có tổ chức Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ với nhau thúc đẩy cho mọi hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 5 người trong đó có 3 người chuyên trách. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng được bổ nhiệm 4 Phó Tổng Giám đốc Công ty để giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đặc biệt Công ty đã mạnh dạn xem xét bổ nhiệm những cán bộ trẻ, giỏi chuyên môn mặc dù kinh nghiệm quản lý chưa nhiều vào những vị trí chủ chốt tại Văn phòng Công ty và các đơn vị thành viên nhằm tăng cường sự đổi mới trong quản lý điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ phát huy năng lực.

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ

chức hoạt động của PVC-SG.

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Tổng giám đốc:

Là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động thường xuyên của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty.

Tổng Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị hoạch định các mục tiêu, chính sách.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là 04 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh.

Chức năng các phòng ban thuộc Công ty

PVC-SG đã có sự thay đổi về tổ chức bộ máy để từng bước chuyên môn hóa hoạt động chuyên môn, tăng tính chủ động trong hoạt động tham mưu, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý.

Văn phòng Công ty

Chức năng

Thực hiện chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý công tác hành chính, tổng hợp, văn thư - lưu trữ, kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định của Công ty, thi đua - khen thưởng, bảo vệ an ninh - quốc phòng và dân quân tự vệ.

Phối hợp với các phòng ban khác trong công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD

Nhiệm vụ

Tham mưu tổng hợp

- Văn phòng Công ty là cơ quan đầu mối giải quyết các công việc tham mưu giúp cho Ban lãnh đạo Công ty điều hành và chỉ đạo thống nhất, tập trung những công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Văn phòng Công ty đảm nhiệm vai trò là chiếc cầu nối trong quan hệ công tác với cấp trên, cấp dưới, ngang cấp và với chính quyền, nhân dân địa phương và ngược lại;
- Văn phòng Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ truyền tin, truyền mệnh lệnh của lãnh đạo một cách nhanh chóng, đảm bảo tính chính xác.

Công tác hành chính - quản trị

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho cơ quan Công ty;
- Quản lý các thiết bị và phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan Công ty;
- Quản lý hệ thống mạng, giao ban trực tuyến, văn phòng điện tử và hòm thư điện tử của Công ty;
- Điều hành công tác bảo vệ thường trực cơ quan Công ty, bảo đảm trật tự, kỷ cương, nề nếp làm việc, an toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ trong cơ quan Công ty;
- Theo dõi việc sử dụng tài sản cố định bao gồm đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc của cơ quan Công ty và các đơn vị thành viên;
- Quản lý và điều động xe ô tô phục vụ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đặt mua vé máy bay cho lãnh đạo Công ty và các Phòng/Ban, Văn phòng, đoàn thể Công ty đi công tác; bố trí và sắp xếp nơi ăn ở, đi lại, làm việc của các đoàn công tác do lãnh đạo Công ty chủ trì;
- Đặt mua sách, báo chí, văn phòng phẩm phục vụ theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty và các Phòng/Ban chức năng;
- Tổ chức công tác lễ tân, phục vụ khách trong nước và khách nước ngoài đến làm việc tại cơ quan Công ty;
- Tổ chức và phục vụ các cuộc họp, mít tinh, khởi công, khánh thành các công trình;
- Tổ chức thăm viếng, hiếu hỷ

Công tác văn thư, lưu trữ

- Quản lý, sử dụng con dấu theo đúng quy định của Nhà nước;
- Tiếp nhận công văn đến, phân phối và lưu chuyển công văn đi; bảo quản, lưu trữ, quản lý các loại tài liệu, công văn theo đúng các quy định của cơ quan Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định của Công ty

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Xin ý kiến lập lịch công tác tuần của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Kiểm tra về mặt thể thức, pháp lý và nội dung văn bản do các Phòng/Ban chuyên môn trình Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc ký ban hành;
- Soạn thảo các văn bản, Nghị quyết, Quyết định theo phân công của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Tập hợp và chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng quản trị, theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, tổ chức và theo dõi việc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định đã ban hành;
- Cùng các Phòng/Ban chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty tại Công ty, các Chi nhánh, các đơn vị thành viên;
- Tham mưu đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc xử lý các thông tin, văn bản liên quan của các chi nhánh, đơn vị thành viên và các nội dung có liên quan khác trình Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc;
- Giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác trong nước và quốc tế;
- Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc ban hành các Quy chế, Quy định trong công tác quản lý của Công ty;
- Tổ chức thu thập, xử lý thông tin, quản lý tài liệu phục vụ Hội

đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo Quy chế làm việc của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

Công tác thi đua – khen thưởng

- Văn phòng là thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty.

Công tác an ninh - quốc phòng

Văn phòng là thường trực công tác bảo vệ an ninh - quốc phòng và dân quân tự vệ của Công ty.

Phòng TCNS& ISO

Chức năng

Phòng Tổ chức Nhân sự và ISO có chức năng tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong việc:

- Cơ cấu, tổ chức nhân sự toàn Công ty;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng hoạt động hiệu quả;
- Thực hiện chỉ đạo điều phối các đơn vị trực thuộc đạt được các Mục tiêu chính sách chất lượng, sứ mệnh cho toàn Công ty;
- Tham gia điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty

Nhiệm vụ

Cơ cấu tổ chức nhân sự toàn Công ty

- Tổ chức xây dựng sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng ban/đơn vị thuộc Công ty;
- Xem xét các yêu cầu nhân sự từ các đơn vị thực hiện chỉ đạo điều động luân chuyển cán bộ và huy động nguồn nhân lực;
- Nghiên cứu nhu cầu công tác và khả năng cán bộ để có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ;
- Thực hiện công tác Quản lý nhân sự: Tuyển dụng, đào tạo; Lập hồ sơ theo hợp đồng lao động, xây dựng quy chế tuyển

dụng, chế độ phép, thôi việc, kỷ luật... hồ sơ lý lịch và giấy tờ liên quan đến công tác tuyển dụng và điều động cán bộ;

- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo cho nhân viên Công ty về QLCL;
- Hỗ trợ cho các đơn vị trực thuộc trong công tác đào tạo và tuyển dụng nhân sự;
- Chỉ đạo và kiểm soát các đơn vị triển khai xây dựng và áp dụng các Mô tả chức danh cho nhân viên;
- Chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn các đơn vị đánh giá năng lực trình độ, kết quả công việc của nhân viên.

Xây dựng, triển khai, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng

- Thực hiện xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện và kiểm soát việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong phạm vi toàn Công ty nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả quản lý;
- Hướng dẫn cho các đơn vị áp dụng hệ thống QLCL;
- Tổ chức kiểm soát tài liệu, hồ sơ chất lượng;
- Tổ chức thực hiện công tác thống kê, phân tích dữ liệu liên quan HT.QLCL;
- Tổ chức thực hiện các hành động kiểm tra, đánh giá nội bộ định kỳ Hệ thống QLCL; tiến hành các biện pháp khắc phục phòng ngừa, cải tiến các hoạt động trong toàn Công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các quá trình, sản phẩm, dịch vụ;
- Đề xuất và tham gia thực hiện chương trình đào tạo nội bộ liên quan HT.QLCL;
- Tổ chức cập nhật kịp thời các yêu cầu của pháp luật có liên quan, quy định của ngành vào yêu cầu của hệ thống nhằm thực thi các quy định này một cách tốt nhất;

- Thực hiện công tác huấn luyện kỹ năng xây dựng, đánh giá và kiểm soát việc vận hành HT.QLCL;
- Phối hợp với các Ban Chỉ huy công trình triển khai và thực hiện việc áp dụng HTQLCL Công trình;
- Kiểm soát quy trình quản lý chất lượng thi công trên Công trường, cảnh báo các vi phạm ảnh hưởng đến chất lượng Công trình cho Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Thực hiện chỉ đạo điều phối việc thực hiện các Mục tiêu chính sách chất lượng

- Hỗ trợ và phối hợp với các Phòng ban, đơn vị thiết lập và kiểm soát Mục tiêu chất lượng; Tham gia đánh giá và góp ý vào kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng của các bộ phận và Công ty;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện Chính sách chất lượng của Công ty theo từng thời điểm giai đoạn thích hợp trên cơ sở Mục tiêu chất lượng của các Phòng ban đơn vị trực thuộc.

Phòng Hợp đồng Vật tư Chức năng

Thực hiện chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực:

- Phụ trách Hợp đồng kinh tế, tạm ứng, thanh quyết toán của công trình;
- Kiểm soát chi phí trong quá trình thi công của các hợp đồng (Chủ Đầu Tư, Nhà Thầu Phụ);
- Mua sắm và cung ứng vật tư, mua MMTB cho khối Công trình.

Nhiệm vụ

Các Công tác chính

- Là đầu mối thương thảo, đàm phán, soạn thảo các hợp đồng kinh tế do Công ty được chỉ định thầu hoặc trúng thầu các

Dự án/Công trình;

- Tham mưu và đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền thực hiện hợp đồng cho các đơn vị thành viên bằng việc ký kết hợp đồng kinh tế nội bộ hoặc ký kết hợp đồng thầu phụ với các đơn vị thi công bên ngoài để thực hiện hợp đồng Công ty ký kết với Chủ đầu tư;
- Lập phương án kinh doanh từng công trình và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc phê duyệt, thực hiện phương án kinh doanh;
- Tham gia thương thảo, đàm phán, soạn thảo các hợp đồng kinh tế mua sắm tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư thiết bị chính cho Dự án/Công trình;
- Lựa chọn nhà cung ứng vật tư, thiết bị đưa vào danh sách các nhà cung ứng để lãnh đạo phê duyệt;
- Đảm bảo cung ứng vật tư, thiết bị theo đúng tiến độ và chất lượng yêu cầu của công trường, kể cả việc cung ứng vật tư mẫu để khách hàng chọn và phê duyệt;
- Kiến nghị, đề xuất với Ban Tổng Giám đốc mua vật tư, thiết bị chiến lược, đồng thời giám sát việc thực hiện;
- Theo dõi tạm ứng, thanh quyết toán các HĐKT, HĐ mua bán vật tư, thiết bị. Kiểm soát chi phí trong quá trình thực hiện;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến thương lượng và ký kết hợp đồng, thanh quyết toán;
- Phối hợp, hướng dẫn các Phòng/Ban, đơn vị trực trực thuộc thực hiện các Hợp đồng để hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán các công trình/dự án hoàn thành;
- Theo định kỳ tháng, quý, năm lập báo cáo phân tích đánh giá tình hình thực hiện Hợp đồng của toàn Công ty gửi Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo Công ty và các Phòng/ban liên quan;

Giải quyết các tranh chấp liên quan đến điều kiện Hợp đồng với khách hàng.

Phòng Kỹ thuật

Chức năng

Thực hiện chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực:

- Quản lý kỹ thuật chất lượng thi công Công trình;
- Quản lý tiến độ thi công các công trình;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý hồ sơ chất lượng các Công trình và đưa ra các cảnh báo liên quan đến chất lượng Công trình;
- Ứng dụng công nghệ mới, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;
- Công tác đấu thầu.

Nhiệm vụ

Công tác quản lý kỹ thuật chất lượng:

- Nghiên cứu các văn bản pháp luật, các chế độ, chính sách của Nhà nước quy định về công tác quản lý kỹ thuật chất lượng các công trình xây dựng và các sản phẩm hàng hoá để phổ biến cho các đơn vị thành viên trong Công ty thực hiện;
- Tập hợp và nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm xây dựng của Việt Nam và các nước tiên tiến trên thế giới để phổ biến, hướng dẫn các đơn vị thành viên áp dụng trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Soạn thảo trình Lãnh đạo công ty các quy định về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng nội bộ;
- Tham gia công tác quản lý chất lượng các Dự án/công trình Công ty trúng thầu hoặc được chỉ định thầu trên cơ sở các quy chế, quy định của Công ty và của Nhà nước;
- Thường xuyên theo dõi đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị thành viên Công ty thực hiện tốt công tác về quản lý chất lượng. Báo cáo kịp thời những vi phạm về quản lý chất lượng và đề xuất những biện pháp xử lý trình Ban lãnh đạo

Công ty xem xét quyết định;

- Đề xuất các biện pháp cần thiết để kiểm soát được chất lượng công trình và sản phẩm công nghiệp;
- Thẩm định trình duyệt thiết kế bản vẽ thi công. Kiểm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế tổ chức thi công và dự toán các công trình;
- Thực hiện công tác quản lý lưu trữ hồ sơ kỹ thuật theo phân cấp và quy định hiện hành;
- Lập báo cáo tổng kết hàng năm và toàn bộ từng công trình lớn về chất lượng, kỹ thuật thi công.

Công tác quản lý tiến độ các công trình xây dựng:

- Đối với các công trình trọng điểm Công ty trực tiếp điều hành thi công: Phối hợp, cùng với Ban điều hành (BDH), Ban quản lý dự án (BQLDA) lập biện pháp thi công tổng thể, xác định mục tiêu chủ yếu cần hoàn thành và lập tiến độ xây dựng công trình, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt làm cơ sở chỉ đạo thi công;
- Đối với công trình Công ty giao cho đơn vị thành viên điều hành thi công: Đơn đốc đơn vị thành viên lập biện pháp thi công, tiến độ xây dựng công trình báo cáo Lãnh đạo Công ty để có cơ sở theo dõi, chỉ đạo;
- Tiến hành lập tiến độ năm, tiến độ quý các công trình trọng điểm của Công ty, báo cáo khối lượng thực hiện theo quy định của Công ty;
- Thường xuyên theo dõi kiểm tra việc thực hiện tiến độ thi công của các đơn vị thi công. Báo cáo kịp thời những chậm trễ và đề xuất những biện pháp xử lý trình Lãnh đạo Công ty xem xét quyết định;
- Hàng tháng theo dõi, thống kê khối lượng công việc thực hiện, tiến độ các công trình.

Công tác kiểm tra, kiểm soát Hồ sơ quản lý chất lượng Công

trình

- Phối hợp với BCH Công trường, các Phòng ban liên quan xây dựng các quy trình, biểu mẫu HT.QLCL công trường; Cùng BCH Công trường triển khai áp dụng HT.QLCL Công trường từ đầu đến khi kết thúc dự án;
- Xây dựng kế hoạch, tiến hành Kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn cán bộ làm công tác hồ sơ quản lý chất lượng Công trình cập nhật, hoàn thiện HSCL Công trình theo quy định;
- Tổng hợp báo cáo về Công tác QL HSCL công trình theo quy định của Công ty, đưa ra các cảnh báo về nguyên nhân tồn tại cần khắc phục và đề xuất giải pháp thực hiện;
- Tổ chức cập nhật kịp thời các yêu cầu liên quan, quy định của ngành vào yêu cầu của hệ thống QLCL nhằm thực thi nhiệm vụ một cách tốt nhất.

Công tác ứng dụng những công nghệ mới, tiến bộ vào sản xuất:

- Thu thập các thông tin giới thiệu những công nghệ mới tiến bộ KHKT, đề xuất việc ứng dụng và đầu tư mới của Công ty. Trên cơ sở đó đề xuất việc lựa chọn thiết bị và dây truyền công nghệ phù hợp với công tác sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham gia cùng các đơn vị thành viên thực hiện các đề tài sáng kiến kỹ thuật, ứng dụng vào sản xuất;
- Đề xuất những công nghệ mới mà Công ty cần phải ứng dụng để phát triển sản xuất;
- Tổ chức các hội thảo chuyên đề để huấn luyện kỹ thuật thi công, giới thiệu và cập nhật các thiết bị công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xây lắp của Công ty;
- Hàng năm tổng kết, đề nghị các hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng những công nghệ mới, tiến bộ KHKT vào sản xuất.

Công tác đấu thầu

- Quản lý và cung cấp hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm của Công ty. Tổ chức tiếp đón, hội thảo, trao đổi và thực hiện công tác giới thiệu Công ty với các đối tác;
- Là đầu mối mua hồ sơ mời thầu xây lắp, nghiên cứu tổng thể hồ sơ để lập phương án triển khai làm hồ sơ dự thầu. Tiếp cận, thu thập và xử lý thông tin từ Chủ đầu tư (Bên mời thầu) trong quá trình làm hồ sơ dự thầu nhằm đảm bảo đấu thầu đạt hiệu quả cao;
- Kiểm tra, tính toán khối lượng và lập biện pháp thi công cho các gói thầu do Công ty trực tiếp đấu thầu;
- Kiểm tra hồ sơ chào thầu đảm bảo tính pháp lý theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu;
- Quy định các biện pháp bảo mật và thực hiện công tác bảo mật thông tin cũng như hồ sơ tài liệu liên quan đến đấu thầu;
- Theo định kỳ tháng, quý, năm lập báo cáo phân tích đánh giá công tác tiếp thị đấu thầu của toàn Công ty gửi Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo Công ty và các Phòng/Ban chức năng liên quan.

Phòng Đầu tư Dự án

Chức năng

Phòng Đầu tư Dự án là Phòng chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh.

Nhiệm vụ:

Tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhưng không giới hạn những nhiệm vụ chính sau:

Công tác lập kế hoạch Đầu tư

- Thực hiện nghiên cứu lập kế hoạch đầu tư ;
- Tiến hành tìm kiếm các dự án, cơ hội đầu tư. Phân tích đánh giá hiệu quả đầu tư báo cáo HĐQT, Ban TGD ;

- Chuẩn bị các tài liệu hồ sơ liên quan. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Công tác chuẩn bị đầu tư:

- Thỏa thuận quy hoạch với địa phương;
- Lập và trình phê duyệt quy hoạch chi tiết;
- Tiến hành khảo sát địa hình, địa chất;
- Lập và thẩm định Dự án Đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật);
- Làm các thủ tục xin cấp phép đầu tư dự án;
- Xin chủ trương đầu tư; xin giao hoặc thuê đất;
- Trình phê duyệt Dự án, kế hoạch đấu thầu; tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn;
- Làm các thủ tục xin cấp phép xây dựng.

Công tác thực hiện đầu tư

- Thẩm tra thiết kế dự toán Công trình, lựa chọn nhà thầu xây lắp và cung cấp thiết bị cho dự án đầu tư của Công ty;
- Dự thảo và tham gia đàm phán thương thảo Hợp đồng xây lắp và cung cấp thiết bị cho Dự án đầu tư của Công ty;
- Phối hợp với Ban điều hành dự án thực hiện công tác quản lý đảm bảo chất lượng, chứng nhận sự phù hợp. Kiểm tra đối chiếu khối lượng thanh quyết toán với các đơn vị thi công xây lắp và cung cấp thiết bị;
- Chủ trì nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng ;
- Lưu trữ Hồ sơ chất lượng Công trình ;
- Phối hợp với Phòng tài chính – Kế toán quyết toán vốn đầu tư ;
- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định

Công tác Kinh doanh.

- Xây dựng, lập phương án kinh doanh đảm bảo tính hiệu quả ;
- Tiến hành tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát các hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi ngành nghề và sản phẩm của Công ty ;
- Soạn thảo, tham gia đàm phán và thương thảo các Hợp đồng kinh tế mua bán nhà ;

Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và đúng thời gian theo quy định.

Phòng KH-TC

Chức năng

Phòng Kế hoạch - Tài chính là phòng chuyên môn tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về lĩnh vực: Kế hoạch, Tài chính, báo cáo thống kê và thư ký. Lập giá đấu thầu và xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ

Nhiệm vụ:

Công tác kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng kế hoạch dài hạn của Công ty;
- Triển khai giao kế hoạch hàng năm kịp thời cho các đơn vị thành viên của Công ty; Dự thảo các quyết định ủy quyền/giao nhiệm vụ SXKD cho các đơn vị thành viên và chi nhánh của Công ty;
- Chỉ đạo các đơn vị tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về việc thực hiện kế hoạch SXKD và tổng hợp các vấn đề cần giải quyết, đề xuất các phương án giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Công ty;
- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch.
- Theo dõi, kiểm tra, hiệu chỉnh kế hoạch của các đơn vị theo

nhiệm vụ kế hoạch của toàn Công ty;

- Căn cứ vào kế hoạch đã giao, yêu cầu các đơn vị chỉ đạo, tổ chức, điều hành sản xuất đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ, các chỉ tiêu kinh kế được giao.
- Theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản lượng, kế hoạch doanh thu, kế hoạch thanh quyết toán và đề xuất điều chỉnh khi cần thiết;
- Quản lý tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm của các đơn vị thành viên. So sánh với kế hoạch đã giao, xác định nguyên nhân hoàn thành hoặc không hoàn thành kế hoạch, tổng hợp báo cáo lãnh đạo Công ty và đề xuất các giải pháp.

Công tác báo cáo thống kê

- Hướng dẫn và đôn đốc thực hiện báo cáo thống kê đảm bảo yêu cầu thông tin nhanh, chính xác, đúng quy định của Nhà nước và Công ty;
- Chủ trì lập báo cáo: Báo cáo sơ kết 6 tháng; Báo cáo tổng kết hàng năm về SXKD của Công ty; Báo cáo tình hình thực hiện tháng, quý, năm về giá trị, khối lượng...; Báo cáo theo biểu mẫu quy định, gồm hai loại: Báo cáo nhanh (ước thực hiện) và Báo cáo chính thức.

Công tác tài chính

- Xây dựng phương án tài chính, thu xếp nguồn vốn cho các dự án đã được phê duyệt, lập các báo cáo liên quan đến Tài chính-Kế hoạch;
- Chỉ đạo công tác quyết toán tài chính cho các dự án hoàn thành;
- Tham gia xây dựng và thẩm tra phương án kinh tế của các dự án;
- Quản lý, thực hiện các thủ tục liên quan tới chứng từ có giá, chứng khoán lưu ký, Cổ phiếu vv...;
- Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn

vi có vốn góp của Công ty để có biện pháp phù hợp;

- Quản lý việc kinh doanh tiền tệ của Công ty;
- Phân tích việc huy động vốn, đầu tư tài chính và lập báo cáo quản trị liên quan;
- Phân tích số liệu các báo cáo Doanh thu, chi phí, giá thành, công nợ, tồn kho ... theo định kỳ, báo cáo kịp thời các biến động bất thường cho Ban Tổng Giám đốc;
- Tính toán và phân tích các dự án đầu tư. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc ra các quyết định đầu tư hợp lý và hiệu quả;
- Mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, thực hiện các hoạt động đối ngoại nhằm tăng cường khả năng đảm bảo vốn cho SX-KD của Công ty và các hoạt động đầu tư khi cần;
- Giám sát việc thực hiện các quy định về công tác tài chính của Công ty. Đề xuất các ý kiến giải quyết mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện;
- Giải trình các vấn đề liên quan đến Tài chính;
- Phối hợp với Phòng Kế toán và các bộ phận liên quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của phòng.

Công tác xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ:

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ đối với công tác xây lắp của Công ty làm cơ sở cho việc lập giá đấu thầu, lập giá đề xuất và ký kết hợp đồng kinh tế nội bộ giữa Công ty với các đơn vị thành viên và các nhà thầu phụ của Công ty, đồng thời làm cơ sở để thanh quyết toán nội bộ;

Xây dựng đơn giá nhân công tại từng thời điểm và giá cả máy phù hợp với năng lực thiết bị của Công ty.

Phòng Kế toán

Chức năng

Thực hiện chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Ban

Tổng Giám đốc về lĩnh vực kế toán.

Nhiệm vụ

- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán với ngân sách, khách hàng, CBCNV. Trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng chế độ và quy chế tài chính của Công ty;
- Thực hiện công tác kế toán thống kê và bộ máy tài chính kế toán thống kê phù hợp với tổ chức SXKD;
- Thực hiện ghi chép, tính toán phản ánh chính xác trung thực, kịp thời, đầy đủ quá trình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động SXKD, tổng hợp chi phí sản xuất, xác định kết quả SXKD trong toàn Công ty;
- Tổ chức và thực hiện các cuộc kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn và đánh giá lại tài sản, vật tư theo đúng chủ trương, chế độ và quy định của Nhà nước, của ngành. Chuẩn bị tài liệu và các thủ tục cần thiết để xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng, nợ không đòi được, các khoản thiệt hại và các vi phạm tài sản, đồng thời đề xuất Tổng Giám đốc biện pháp giải quyết;
- Phổ biến, hướng dẫn các chế độ, thể lệ Tài chính kế toán thống kê. Tổ chức thực hiện và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế trong toàn Công ty;
- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo quy định;

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và xây dựng đội ngũ CBCNV kế toán trong toàn Công ty.

Ban Quản lý tòa nhà

Chức năng

- Tổ chức triển khai, kiểm soát và quản lý tất cả các hoạt động vận hành tòa nhà văn phòng của công ty;
- Khai thác và quản lý hoạt động kinh doanh để đem lại hiệu quả tối ưu.

Nhiệm vụ

- Thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà, đảm bảo an toàn, tiêu chuẩn, quy phạm quy định;
- Xây dựng và thực hiện nội quy tòa nhà, các quy trình xử lý công việc;
- Ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Giám sát việc cung cấp dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà đối với các khách hàng nêu trên để đảm bảo thực hiện hợp đồng đã ký kết;
- Thông báo bằng văn bản về những yêu cầu, những điều cần chú ý cho các khách hàng khi bắt đầu sử dụng dịch vụ. Hướng dẫn việc lắp đặt các thiết bị thuộc phần sở hữu riêng vào hệ thống trang thiết bị chung của tòa nhà;
- Định kỳ kiểm tra cụ thể chi tiết, bộ phận của tòa nhà để thực hiện việc vận hành quản lý;
- Bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị lắp đặt trong tòa nhà;
- Thực hiện việc ngăn ngừa nguy cơ gây thiệt hại cho khách hàng và sửa chữa các thiết bị trong tòa nhà (phần chung) để đảm bảo tòa nhà hoạt động bình thường;

Tiếp nhận và xử lý phản ánh của khách hàng về các dịch vụ.

Chi nhánh Công ty

Chức năng:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn là đơn vị sản xuất kinh doanh hạch toán trực thuộc Công ty;
- Thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo nhiệm vụ Công ty giao

Nhiệm vụ

Công tác tổ chức hành chính, quản lý nhân sự, Văn thư lưu trữ:

- Thực hiện quản lý, điều hành, sử dụng số CBCNV công tác,

làm việc tại Chi nhánh do Công ty giao theo đúng quy định Công ty và của Pháp luật;

- Quản lý, bảo quản và lưu trữ chặt chẽ con dấu và các loại giấy tờ, văn bản tài liệu liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Hệ thống Quy trình quản lý chất lượng ISO của Công ty đảm bảo khoa học, trung thực và bảo mật

Công tác Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thực hiện các công việc liên quan đến công tác tổ chức, triển khai thi công các công trình do Công ty giao;
 - Lập bản vẽ biện pháp thi công và tổng tiến độ thi, tiến hành bóc tách khối lượng Công trình;
 - Kiểm tra và xác nhận khối lượng hoàn thành, bảng lương công nhân trên các công trường;
 - Kiểm tra, lắp đơn giá khối lượng thanh toán giai đoạn thi công, thanh quyết toán các công trình.
- Thực hiện sử dụng, quản lý và kiểm soát chặt chẽ vật tư vật liệu, máy móc thiết bị thi công và nguồn nhân lực một cách hiệu quả, an toàn;
- Tổ chức thi công Công trình đúng quy trình công nghệ đảm bảo chất lượng, kỹ, mỹ thuật sản phẩm nhằm mang lại sự hài lòng cao nhất cho khách hàng và nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty

Công tác An toàn Vệ sinh lao động:

- Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động; Quản lý, sử dụng và trang bị đầy đủ kịp thời bảo hộ lao động cho người lao động; thực hiện tổ chức, đào tạo hướng dẫn người lao động thực hiện quy trình quy phạm An toàn vệ sinh lao động theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty;
- Bảo vệ, giữ gìn tài sản của Công ty, đảm bảo ổn định an ninh trật tự trong nội bộ Chi nhánh

Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản; Hợp đồng Kinh

tế:

- Thực hiện quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành và Quy định của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế do Tổng Giám đốc Công ty ký (hoặc được Công ty ủy quyền) theo đúng nguyên tắc tuân thủ các điều khoản đã ký với bên đối tác trong Hợp đồng;
- Chủ động tìm kiếm các đối tác cung ứng vật tư, nguyên liệu cho sản xuất thi công. Tổ chức thẩm tra, thương thảo, phối hợp với Phòng Hợp đồng vật tư Công ty lập dự thảo Hợp đồng trình Tổng Giám đốc xem xét ký hoặc ủy quyền cho Chi nhánh ký Hợp đồng;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để thanh lý Hợp đồng trình Tổng Giám đốc Công ty xem xét ký (hoặc ủy quyền cho Chi nhánh thực hiện ký thanh lý Hợp đồng).

Công tác Lập kế hoạch, báo cáo thống kê

- Thực hiện lập Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để Công ty phê duyệt và giao Chi nhánh thực hiện;
- Thực hiện Công tác kế toán, kiểm toán theo đúng quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, kiểm toán, cơ chế tài chính của Nhà nước và của Công ty;

Thực hiện đối chiếu công nợ với Công ty hàng tháng; lập báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê định kỳ (tháng, quý, năm) và các báo cáo theo yêu cầu đột xuất của Công ty một cách đầy đủ và đúng hạn theo quy định; Thực hiện trích nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản phải trích nộp theo quy định của Nhà nước và Công ty.

Ban chỉ huy Công

Trưởng

Chức năng

- Tổ chức triển khai và thực hiện dự án do Công ty đảm nhiệm;
- Tổ chức thực hiện triển khai thi công hạng mục công trình –

công trình theo biện pháp thi công và tiến độ được duyệt;

- Điều hành các hoạt động của dự án;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát biện pháp và tiến độ thi công trên công trình do Công ty đảm nhiệm

Nhiệm vụ

- Tiếp nhận hồ sơ, mặt bằng thi công và chuẩn bị cho hoạt động khởi công;
- Phân tích rủi ro ảnh hưởng đến dự án;
- Lập kế hoạch chất lượng, mục tiêu thực hiện dự án;
- Chuẩn bị cho hoạt động thi công;
- Hoạch định các nguồn lực cần thiết cho dự án;
- Thiết lập bộ máy tại công trường để thực hiện dự án;
- Chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với “Bên A, Nội bộ, Cơ quan hữu quan”.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban trong việc cung cấp nguồn lực để thực hiện dự án;
- Triển khai và kiểm soát việc trình duyệt mẫu vật tư và biện pháp thi công;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ, an toàn và chi phí hoạt động của công trường;
- Tổ chức kiểm soát khối lượng, chất lượng vật tư, máy móc khi nhập vào công trình và khi sử dụng;
- Lập khối lượng thanh quyết toán với Chủ đầu tư;
- Thực hiện việc nghiệm thu theo quy định của Nhà nước;
- Cập nhật và kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý hồ sơ chất lượng liên quan đến công trình;
- Theo dõi, đánh giá thầu phụ, duyệt các khối lượng thầu phụ thực hiện;

- Đào tạo và đánh giá năng lực của CB-CNV để phân bổ công việc phù hợp;
- Kiểm soát và báo cáo kết quả thực hiện Công trình cho Ban TGD theo định kỳ hoặc theo yêu cầu;
- Cập nhật và xử lý những yêu cầu thay đổi, bổ sung về thiết kế;
- Đảm bảo an toàn trong quá trình thi công Công trình: Thực hiện lập đội sơ cấp cứu đề phòng khi có tai nạn xảy ra;
- Phối hợp với Phòng ban, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hành động khắc phục – phòng ngừa – cải tiến khi cần;
- Tổ chức theo dõi và kiểm soát công tác bảo hành công trình sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;
- Cập nhật và tuân thủ các quy định của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực xây dựng;
- Thực hiện chính sách, Mục tiêu chất lượng và sứ mệnh của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu cao nhất của khách hàng

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PVC-SG; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PVC-SG

Căn cứ vào danh sách cổ đông của PVC-SG chốt vào ngày 20/12/2010 cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn điều lệ của PVC-SG gồm:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Stt	Họ và tên	Địa chỉ tại Việt Nam	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tầng 25, Toà nhà C.E.O, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	6.212.500	17,75%
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và đô thị Dầu khí – (Petroland)	16 Trương Định, P.6 Quận 03 TP.HCM	2.625.000	7,50%

3.	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	164 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.600.000	7,43%
4.	Công ty cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí - IDICO Long Sơn	Lầu 3, Khang Thông Building, số 67 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	2.850.000	8,14%
Tổng cộng			14.287.500	40,82%

Nguồn: PVC-SG

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được thành lập ngày 28/7/2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305858385 (số cũ 4103010930), đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/08/2010 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 20/12/2010, Công ty có danh sách và cơ cấu cổ đông sáng lập như sau:

Bảng 3: Danh sách các cổ đông sáng lập của công ty như sau:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ tại Việt Nam	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.212.500	17,750%
	Đại diện vốn góp:			
	Ông Nguyễn Phi Hoàng CMND số: 012563103	37 Lê Đại Hành, thành phố Hà Nội		
	Ông Phan Chí Trung CMND số: 011368743	6 nhà H, Tập thể Công Vị, phường Công Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội		
2.	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	371 Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội	2.600.000	7,429 %
	Đại diện vốn góp			
	Ông Phạm Minh Cường CMND số: 011629746	164 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		

3.	Công ty CP Đầu tư Khu CN Dầu khí Long Sơn	Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.	2.850.000	8,143 %
Đại diện vốn góp				
	Ông Trần Mạnh Dũng CMND số: 273445104	18 Bis Cộng Hòa, phường 4, Quận Tân Bình		
4.	Công ty Cổ phần Thương mại – Dịch vụ và Xây dựng Đại Kim	21 Bà Cát 1, Phường 14, quận Tân Bình	87.500	0,250 %
Đại diện vốn góp				
	Nguyễn Văn Chiến CMND số: 125155242	Thôn Tinh Ngô, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh		
5.	Ông Phan Chí Trung CMND số: 011368743	6 nhà H, Tập thể Công Vị, phường Công Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội	913.750	2,611 %

Nguồn: PVC-SG

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) của cổ đông sáng lập được tính trên vốn điều lệ đăng ký là 350 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 28/07/2008. Do đó, theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, những hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập sẽ có hiệu lực cho đến hết ngày 28/07/2011.

3.3 Cơ cấu cổ đông của PVC-SG ngày 20/12/2010

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của PVC-SG

STT	Danh mục	Vốn điều lệ đăng ký (triệu đồng)	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	% trên VĐL thực góp	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	350.000	350.000	100%	478

	Cổ đông là tổ chức	155.750	155.750	44,5%	7
	Cổ đông là cá nhân	194.250	194.250	55,5%	471
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Cổ đông là tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông là cá nhân	-	-	-	-
	Tổng	350.000	350.000	100%	478

Nguồn: PVC-SG

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PVC-SG, những công ty mà PVC-SG đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC-SG

4.1 Những công ty mẹ và công ty con của PVC-SG

Không có

4.2 Công ty liên doanh, liên kết

4.2.1. Công ty cổ phần Đầu tư Hải Đăng

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Thiện Thuật, TP.Nha Trang

Tel: 0583-523 491/492 Fax: 0583-523 493

Vốn điều lệ: 300 tỷ

Tỷ lệ % PVC –SG cam kết góp vốn: 30,5 tỷ (chiếm 10,117% vốn điều lệ)

Tỷ lệ % PVC-SG đã góp vốn tại thời điểm 30/09/2010: 30,5 tỷ (chiếm 10,117% Vốn điều lệ)

Ngành nghề kinh doanh chính: đầu tư bất động sản.

4.2.2. Công ty cổ phần Thiết bị nội ngoại thất Dầu khí

Địa chỉ: tầng 5, 11 Bis, Nguyễn Gia thiều, P.6, Q.3, TP Hồ Chí Minh

Tel: 08. 3930 7888 Fax: 08. 3930 1333 Số Fax: (08)39301333

Vốn điều lệ: 70 tỷ

Tỷ lệ % PVC –SG cam kết góp vốn: 7 tỷ (chiếm 10% vốn điều lệ)

Tỷ lệ % PVC-SG góp vốn tại thời điểm 30/09/2010: 7 tỷ (chiếm 10% Vốn điều lệ)

Ngành nghề kinh doanh chính: xây dựng và lắp đặt thiết bị nội ngoại thất.

4.3 Những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối PVC-SG

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Lĩnh vực hoạt động chính

5.1.1 Lĩnh vực xây lắp

Sản phẩm dịch vụ chủ yếu đồng thời cũng là một trong những thế mạnh của PVC-SG tập trung như sau:

- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng;
- Hệ thống các nền móng các công trình;
- Xây dựng các công trình dân dụng như công trình kiến trúc, văn phòng làm việc, nhà ở....
- Các công trình cơ điện
- Thiết kế và phát triển nội thất.

5.1.2 Lĩnh vực đầu tư

Bắt đầu từ năm 2009, PVC-SG đưa “Đầu tư kinh doanh bất động sản” vào chiến lược hoạt động của Công ty. Hiện nay PVC-SG đang triển khai các dự án đầu tư bất động sản như Tòa nhà PVC-Sài Gòn, Khu dân cư thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Bên cạnh đó, PVC-SG tiến hành đầu tư tài chính vào các công ty đã có thương hiệu trên thị trường: Công ty cổ phần Đầu tư Hải Đăng (Tỷ lệ PVC-SG góp vốn: 30.5 tỷ, chiếm 10.117% Vốn điều lệ); Công ty cổ phần Thiết bị nội ngoại thất Dầu khí (Tỷ lệ PVC-SG góp vốn: 7 tỷ, chiếm 10% Vốn điều lệ).

5.2. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

Với lợi thế là công ty con của Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam và là thành viên trong Tập đoàn Dầu khí, PVC-SG sẽ được hưởng nhiều lợi thế về các hợp đồng Xây lắp cho các dự án trong ngành Dầu khí, doanh thu của PVC-SG sẽ có những bước đáng kể trong thời gian tới.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008 <i>(28/7/2008-</i>	Năm 2009	% tăng giảm Năm	9 tháng đầu năm 2010

	31/12/2008)		09/08	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.112.349.091	68.034.562.214	1.113%	604.346.415.197
- Doanh thu hợp đồng xây lắp	6.112.349.091	68.034.562.214	1.113%	595.742.871.054
- Doanh thu hoạt động khác	-	-	-	8.603.544.143
Giá vốn	5.613.581.405	57.875.621.148	1.031%	551.183.542.988
- Giá vốn hoạt động xây lắp	5.613.581.405	57.875.621.148	1.031%	542.697.700.656
- Giá vốn hoạt động khác	-	-	-	8.492.842.332
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	498.767.686	10.158.941.066	1.937%	53,162,872,209
- Giá vốn hoạt động xây lắp	498.767.686	10.158.941.066	1.937%	53.045.170.398
- Giá vốn hoạt động khác	-	-	-	110.701.811

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, báo cáo tài chính thời điểm 30/9/2010

Doanh thu của Công ty trong năm 2009 đạt 68,03 tỷ đồng chủ yếu tất cả từ hoạt động hợp đồng xây dựng, tăng hơn 11 lần so với kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty (kỳ hoạt động đầu tiên được tính từ ngày 01/08/2008). Việc tăng doanh thu đột biến này do trong năm 2009, công ty đã ký rất nhiều hợp đồng về xây lắp, xây dựng công trình. Cụ thể có những công trình lớn như dự án PetroVietnam Landmark, chung cư B4 Kim Liên, khách sạn PetroLand Tây Ninh... Do kỳ hoạt động đầu tiên chỉ có 4 tháng (từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2008) nên hợp đồng xây dựng công trình chưa nhiều, dẫn đến có sự đột biến doanh thu.

Sự sáp nhập Công ty Incomex vào PVC-SG mang lại nhiều triển vọng về hoạt động xây lắp cho ngành Dầu khí. Đến thời điểm tháng 9/2010, doanh thu hoạt động xây lắp đã đạt được 595,74 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty năm 2009 tăng 19 lần so với năm 2008. Sau khi sáp nhập, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 53,16 tỷ đồng.

Các hoạt động kinh doanh bất động sản do tính đầu tư lâu dài nên sự đóng góp từ hoạt động kinh doanh Bất động sản là chưa cao. Tính đến thời điểm hiện nay, doanh thu từ hoạt động bất động sản chỉ có từ cho thuê văn phòng tại trụ sở 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, quận 3, Tp.HCM.

5.3. Nguyên vật liệu

PVC-SG luôn tiến hành kiểm soát để đảm bảo chất lượng nhà cung cấp

- Tất cả các hàng hoá, dịch vụ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm đều phải được mua từ Nhà cung ứng được đánh giá, lựa chọn;
- Phòng Hợp đồng-Vật tư của Công ty, Ban chỉ huy Công trình, Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tìm kiếm, đánh giá Nhà cung ứng (phối hợp với các bộ phận khác nếu cần) và trình lãnh đạo Công ty phê duyệt những Nhà cung ứng được lựa chọn;
- Công ty quy định đánh giá, lựa chọn các Nhà cung ứng dựa trên các tiêu chí chính: Chất lượng của hệ thống, sản phẩm, tiềm lực và uy tín;
- Danh sách và hồ sơ các Nhà cung ứng được phê duyệt được thiết lập để phục vụ cho hoạt động mua hàng, thuê dịch vụ, thầu phụ. Danh sách được cập nhật tùy theo nhu cầu của hoạt động mua hàng.
- Bộ phận vật tư thuộc phòng Hợp đồng vật tư, Ban chỉ huy Công trường có trách nhiệm tiếp nhận nhu cầu từ các bộ phận, lên kế hoạch cho việc mua hàng;
- Các thông tin về hàng mua phải được thể hiện từ trong hợp đồng, đơn hàng và được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc Công ty;
- Bộ phận vật tư có trách nhiệm thực hiện công việc giao dịch và theo dõi việc thực hiện hợp đồng với các Nhà cung ứng.
- Tất cả hàng hoá ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm đều được kiểm tra xác nhận khi nhập về theo quy định kiểm tra của cơ sở đó được lựa chọn;
- Các thông tin cho việc kiểm tra bao gồm: hợp đồng mua hàng, yêu cầu kỹ thuật, chứng chỉ chất lượng, v.v;
- Khi cần thiết Công ty có thể thực hiện việc kiểm tra xác nhận tại cơ sở của nhà cung ứng. Khi đó, Công ty công bố việc sắp xếp kiểm tra xác nhận dự kiến và phương pháp thông qua sản phẩm trong các thông tin mua hàng.

5.4. Chi phí sản xuất

Tổng chi phí hoạt động kinh doanh của PVC-SG trong hai năm qua.

Bảng 6: Tổng chi phí liên quan đến hoạt động của PVC-SG trong hai năm qua (PVC-SG)

Đơn vị tính: VNĐ

Yếu tố chi phí	Năm 2008	% DT	Năm 2009	% DT	9 tháng đầu năm 2010	% DT
Giá vốn hàng bán	5.613.581.405	91,84%	57.875.621.148	85,07%	551.183.542.988	91,20%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	264.602.182	0,04%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	483.589.844	7,91%	8.213.554.510	12,07%	26.315.570.992	4,35%
Chi phí tài chính	-	-	177.286.497	0,26%	3.720.570.205	0,62%
Chi phí khác	-	-	613.654.065	0,90%	26.573.403.142	4,40%
Tổng cộng	6.097.171.249	99,75%	66.880.116.220	98,30%	608.057.689.509	100,61%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009, Báo cáo tài chính thời điểm 30/9/2010

Chi phí Công ty giảm từ 99,75% trong doanh thu thuần năm 2008 còn 98,30% trong năm 2009. Mặc dù trong năm 2009, chi phí nguyên vật liệu tăng do biến động giá thế giới nhưng Công ty duy trì hiệu quả kinh doanh với kết quả tốt bằng cách tiết giảm chi phí giá vốn quản lý (giảm từ 91.84% trong năm 2008 xuống còn 85.07% trong năm 2009). Chi phí quản lý tăng đột biến từ 483 triệu năm 2008 lên hơn 8,2 tỷ 2009 không phải do có biến động nhân sự mà là kết quả của sự tái cấu trúc hợp lý trong cơ cấu quản lý của Công ty, trong đó có việc sáp nhập Công ty CP Incomex vào tháng 12 năm 2009. Sau khi sáp nhập thành công Incomex, đến thời điểm tháng 9/2010, do phải gánh chịu thêm bộ máy của Incomex, nên chi phí quản lý tăng lên đáng kể, 26,3 tỷ đồng, chiếm 4,3% tỷ trọng trên doanh thu.

5.5. Trình độ công nghệ.

PVC-SG bên cạnh việc phát triển nguồn lực nhân sự mà còn tập trung vốn vào thiết bị

công nghệ. Các thiết bị của Công ty đều được triển khai đầu tư trong thời gian gần đây để công tác thi công được đảm bảo:

Bảng 7: Các thiết bị, công cụ của PVC-SG

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Quy cách	Thông số kỹ thuật cơ bản	Nước SX	Năm SX
1	Bơm nước	13		220VAC 0,75-1,5 KW	Ý-T.Quốc	2003-2008
2	Bơm nước	4		380VAC 2,2-3,5 KW	Ý-T.Quốc	2005-2008
3	Bơm nước	2	TSURUMI KTZ 43.7	380VAC 3,7KW	Nhật	2008
4	Bơm nước áp suất	2		1.3HP	Trung Quốc	2005-2008
5	Bơm nước áp suất	1		2,5 HP	Trung Quốc	2005
6	Cần trục bánh lốp	1		50 tấn	Trung Quốc	2005
7	Cần trục tháp	1	QTZ 50.15	Q=1,5 - 6 tấn R= 50m, H=85m	Trung Quốc	2007
8	Cần trục tháp	1	POTAIN	Q=1,8-6,5 tấn R=52m H=85m	Pháp	1994
9	Cần trục tháp	1		Q=6T R=60m H=120m	Trung Quốc	2008
10	Cần trục tháp 6015	2		cao H= 120m Qmax=10 tấn, Rmax=60m	Trung Quốc	2010
11	Cốp pha thép các loại	20.000m ²			Việt Nam	2005-2008
12	Cốp pha thép định hình	5000 m ²			Việt Nam	2007
13	Cừ thép Larsen IVSUMITOMO	500		L=12m	Nhật Bản	2010
14	Đầm bàn	6	Misaca	55 kg	Nhật Bản	2007
15	Đầm bàn các loại	2		220/380VAC 0,75-2,1 KW	Nhật-T.Quốc	2003-2005
16	Đầm dùi	10	Misaca	1,5 KW	Nhật Bản	2000
17	Đầm dùi các loại	22		220VAC 0,75-2,1 KW	Nhật-T.Quốc	2003-2005
18	Đục hơi	2	TEISAKU TCA 7		Nhật	2008
19	Giáo A tổ hợp	350 bộ			Việt Nam	2005-2008
20	Giáo hoàn thiện	60 bộ			Việt Nam	2007-2010
21	Máy cắt hơi	2			Đài Loan	2008

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Quy cách	Thông số kỹ thuật cơ bản	Nước SX	Năm SX
22	Máy cắt thép	7	DW 50	380VAC 50/60Hz 5 KW	Trung Quốc	2003-2005
23	Máy cắt uốn thép	3		3,5 - 4 KW	Trung Quốc	2006
24	Máy đầm rung	1	Sakai	10.5 - 24,5 tấn	Nhật Bản	2005
25	Máy đào	2	Hitachi	0,8 m3		
26	Máy đào gàu 1,0m3 Komatsu	2		Model: PC200-8	Nhật Bản	2010
27	Máy hàn	5	Tiến Đạt	220/380VAC24KVA 300A 50/60Hz	Việt Nam	2005-2008
28	Máy hàn	3	Đức, Việt	220/380VAC 50/60Hz 300A	Việt Nam	2005-2008
29	Máy hàn	2	Tiến Đạt	220VAC 250A	Việt Nam	2005-2008
30	Máy hàn 1 chiều	4		380 - 120A	Mỹ	2006
31	Máy khoan nhồi	1		D=0,6:1,2	Trung Quốc	2008
32	Máy khoan phá BT	4	Makita	220VAC 2,2-3,5 kW	Nhật	2005-2008
33	Máy khoan phá BT	5	Makita	220VAC 2,2kW	Nhật	2005-2008
34	Máy khoan sắt, gỗ	3	Makita	220VAC 0,75-2,2KW	Nhật	2005-2008
35	Máy kính vỹ	4			Nhật Bản	2000
36	Máy kính vỹ điện tử	4		EDT, NIKON	Đức, Nhật	2005
37	Máy mài cầm tay	22	Makita	220VAC 0,75kW	Nhật	2005-2008
38	Máy nén khí	2		220VAC 1,5KW	Trung Quốc	
39	Máy nén khí	1		12	Đài Loan	2008
40	Máy phát điện	1	SUNTEC TDB - 213	220/380V 220KVA (Động cơ Doosan P086TI)	Hàn Quốc	2007
41	Máy phát điện	1	D 24	220/380V 15 KVA	Trung Quốc	2005
42	Máy phát điện	1	Honda	220/308V 2,5 KVA	Nhật Bản	2005
43	Máy phát điện	1	Cummins	119 KVA	Nhật Bản	2002
44	Máy phát điện dự phòng 280KVA,	1		Động cơ DOOSAN Đầu phát điện MEC ALTI	Hàn Quốc- Ý	2010
45	Máy thủy bình	2			Nhật Bản	
46	Máy thủy chuẩn	4			Nhật Bản	2005

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Quy cách	Thông số kỹ thuật cơ bản	Nước SX	Năm SX
47	Máy toàn đạc	1		Topcon	Nhật Bản	2007
48	Máy toàn đạc điện tử	1			Nhật Bản	2007
49	Máy toàn đạc điện tử GTS	1		325N	Nhật Bản	2010
50	Máy trộn BT	4	JZC 350	380VAC 2,5KW 50/60Hz 350L	Trung Quốc	2003-2005
51	Máy trộn BT	1	JZC 500	380VAC 3,5KW 50/60Hz 500L	Trung Quốc	2003-2005
52	Máy trộn BT	2	Đồ cường bức thủ công	2,5KW, 220VAC 50/60Hz, 180L	Trung Quốc	2003-2005
53	Máy trộn BT	2		1,5KW, 220VAC 50/60Hz, 100L	Trung Quốc	2003-2005
54	Máy trộn vữa	7		380VAC 2,5KW 50/60Hz 180L	Trung Quốc	2003-2005
55	Máy trộn vữa xây, tô	4		250 lít	Việt Nam	2005
56	Máy uốn thép	6	GW 50	380VAC 50/60Hz 5KW	Trung Quốc	2003-2005
57	Ô tô tải thùng	1	Poster 100	1,25 tấn	LD vinamoto	2008
58	Ô tô tự đổ	6	Hyundai	15 tấn	Hàn Quốc	1995
59	Ống thép các loại	10.000			Việt Nam	2008
60	Thép hộp các loại	10.000			Việt Nam	2008
61	Trạm trộn BT thương phẩm	1		60M ³ /h	KYC	2008
62	Vận thăng	2		1 tấn	Việt Nam	2008
63	Vận thăng	4		02 lồng/2tấn cao 100m, tốc độ 55m/phút	Trung Quốc	2010
64	Vận thăng hàng	5	DV 500	380VAC 7,5KW 50/60Hz Q =500 kg	Việt Nam	2003
65	Vận thăng hàng	3	VP 500	380VAC 5,5KW 50/60Hz Q =500	Việt Nam	2003
66	Vận thăng lồng	2	VPV 200	24 người/2tấn	Việt Nam	2008
67	Vận thăng lồng	1	JG1000S	12 người/1 tấn	Hàn Quốc	1999
68	Xe lu 12tấn Sakai SV512D	1			Nhật Bản	2010

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Quy cách	Thông số kỹ thuật cơ bản	Nước SX	Năm SX
69	Xe ô tô tải 1,25 tấn Hyundai	2		1,25 tấn	Việt nam	2010
70	Xe ô tô tải 5 tấn Hyundai	1		có gắn cầu tự hành UNIC 3tấn	Hàn Quốc	2010

Nguồn: PVC-SG

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Các hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty chủ yếu tập trung vào phát triển các hoạt động kinh doanh xây lắp, bất động sản và mô hình quản trị doanh nghiệp:

- Xây dựng quy trình áp dụng các công nghệ, tiến bộ khoa học trong hoạt động xây lắp từ các khâu bao gồm thiết kế, thi công và quản lý xây dựng các công trình.
- Nghiên cứu tìm hiểu, thẩm tra tính khả thi của các dự án đầu tư bất động sản theo đó kèm theo hợp đồng ký kết Xây dựng với các chủ đầu tư chính.
- Xây dựng mô hình quản trị công ty phù hợp với hoạt động chính của Công ty.
- Định vị Công ty trong giai đoạn hiện nay và đưa ra các chiến lược cụ thể kịp thời với sự phát triển của nền kinh tế thị trường

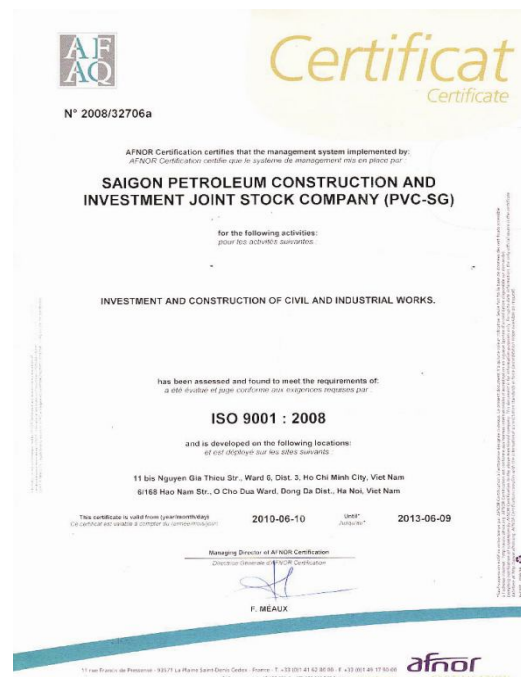
5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Kiến tạo những sản phẩm hoàn mỹ, đảm bảo chất lượng, an toàn và đúng tiến độ, mang lại giá trị đích thực cho khách hàng và cộng đồng trong ngành Xây lắp và Đầu tư Dự án;
- Tạo dựng một môi trường làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp, tạo mọi điều kiện để Cán bộ Công nhân viên phát huy tài năng toàn diện;
- Đáp ứng sự thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng, Cán bộ công nhân viên, Cổ đông và Cộng đồng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của Đất nước.

Tiêu chí hoạt động và mục tiêu chất lượng của Công ty: Cung cấp các công việc về thi công xây dựng, lắp đặt các công trình đảm bảo các yêu cầu về an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.

- Áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008.
- Đào tạo tiêu chuẩn ISO, các quy trình ISO cho tất cả các cán bộ kỹ thuật; thực hiện việc áp dụng và duy trì hiệu quả Hệ thống Quản lý Chất lượng.
- Đào tạo, nâng cao năng lực nhận thức cho mọi nhân viên để luôn có khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.
- Liên tục nâng cao chất lượng thi công để luôn thỏa mãn các yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của thị trường thông qua việc tìm hiểu ý kiến và mong muốn của khách hàng.



5.8. Hoạt động Marketing.

Hoạt động marketing của Công ty nhằm:

- Bảo đảm chất lượng và quy mô các dự án do Công ty thực hiện cũng như đầu tư để bảo đảm về mặt chất lượng, tiến độ và thời gian của dự án. Việc này bảo đảm uy tín của Công ty và được các chủ đầu tư tin tưởng quan tâm;
- Đảm nhận thi công những công trình lớn có độ phức tạp cao, chất lượng tốt. Do hoạt động xây lắp là ngành đặc thù, khách hàng thường sử dụng sản phẩm duy nhất, vì thế, nếu thực hiện dịch vụ tốt thì chính khách hàng sẽ là người quảng bá hình ảnh của Công ty;
- Quảng bá hình ảnh Công ty không chỉ để thu hút khách hàng tiềm năng mà còn đánh bóng tên tuổi của PVC-SG trong mắt các nhà đầu tư cá nhân cũng như tổ chức sẽ giúp cho việc huy động vốn thông qua thị trường tài chính.

5.9. Thị phần, cạnh tranh

Là thành viên của Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam - đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam là các công ty hàng đầu trong lĩnh vực quản lý xây dựng khu công nghiệp, xây dựng dân dụng nên PVC-SG luôn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của các đơn vị thành viên trong ngành Dầu khí cũng như các công ty khác trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng.

Công ty đang tập trung khai thác thị trường tại Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Bắc và đang từng bước mở rộng ra các tỉnh lân cận.

5.10. Các hoạt động quan hệ công chúng (PR)

Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua nhiều kênh như sau:

- Xây dựng trang website và Văn phòng trực tuyến của Công ty.
- Trên báo chí, phát thanh, truyền hình.
- Thông qua các sự kiện của Công ty như: các hoạt động đoàn thể, an sinh xã hội, các hội nghị hội thảo...
- Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng.

5.11. Tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược phát triển

5.11.1. Tầm nhìn

PVC-SG nỗ lực vươn lên trở thành đơn vị dẫn đầu trong Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam – đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trên lĩnh vực đầu tư và xây lắp. Chúng tôi mong muốn đem lại “niềm tin bền vững” cho mọi đối tác, nhà đầu tư và cộng đồng thông qua chính sách bảo vệ môi trường, an toàn tuyệt đối trong thi công và chú trọng công tác an sinh xã hội.

5.11.2. Sứ mệnh

- Luôn mang lại cho cán bộ nhân viên, khách hàng, đối tác, các nhà đầu tư và cộng đồng sự tin cậy về uy tín chất lượng trong hoạt động đầu tư và xây lắp, quyết tâm đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- Phương châm hành động của Công ty luôn xây dựng trên nền tảng là sự uy tín và hướng tới sự hợp tác lâu dài, bền vững.

5.11.3. Chiến lược phát triển

Mục tiêu đến năm 2015, doanh thu Công ty đạt 4000 tỷ trong đó ½ doanh thu từ hoạt động đầu tư và ½ doanh thu từ hoạt động xây lắp.

Để đạt được mục tiêu trên, chiến lược Công ty xác định:

- Về năng lực máy móc thiết bị: không ngừng đổi mới, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến. Đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đủ khả năng thi công những dự án mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế.

- Về năng lực nhân sự: tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tạo môi trường thuận lợi để phát hiện, thu hút nhân tài, tạo điều kiện để nhân tài phát huy tối đa khả năng, đảm bảo sự phát triển lớn mạnh không ngừng của doanh nghiệp.
- Về năng lực tài chính: không ngừng nâng cao năng lực quản lý để đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong tất cả các hoạt động tài chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đem lại lợi nhuận tối đa cho doanh nghiệp và các nhà đầu tư.
- Về quy trình quản lý chất lượng: trên cơ sở hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008 đã được áp dụng và hoàn chỉnh, tiếp tục xây dựng, áp dụng và hoàn thiện các bộ tiêu chuẩn ISO 14001 về công tác quản lý và bảo vệ môi trường và OHSAS 18001 về công tác quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

5.12. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

Hiện tại công ty chưa có đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền.

Công ty đang sử dụng Logo:



Slogan: **Niềm tin bền vững – Enduring belief**

5.13. Các dự án tiêu biểu đã và đang thực hiện trong thời gian gần đây.

PVC-SG đã tham gia thi công các hợp đồng xây dựng, chủ yếu ở các mảng như xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình công việc, cơ điện và nội thất:

Bảng 8 : Các công trình đã và đang thực hiện

Đơn vị tính: triệu đồng

THI CÔNG XÂY LẬP:

I. THI CÔNG XÂY LẬP CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG

TT	Tên công trình	Giá trị VNĐ	Chủ đầu tư	Thời gian	Địa điểm
1	Nhà G - Viện Bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh	11.910	Viện Bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh	2001-2002	Hoàn Kiếm - Hà Nội
2	Trụ sở - Cục Đăng kiểm Việt Nam	21.517	Cục Đăng kiểm Việt Nam	2001-2003	Mỹ Đình
3	Bể bơi - Khu văn hoá thể thao Nam Hà Nội	7.712	Công ty cổ phần Việt Hà	2002-2002	Trương Định - Hà Nội
4	Nhà thử nghiệm xe máy - Cục Đăng kiểm Việt Nam	3.371	Cục Đăng kiểm Việt Nam	2002-2002	Mỹ Đình
5	Công trình CT 481/99	33.704	Tổng cục V - Bộ Công An	2002-2003	Nguyễn Văn Huyền -
6	Công trình CT 243/01	52.720	Học viện Quốc tế - Bộ CA	2002-2006	Thanh trì -
7	Trung tâm văn hoá - Hội Nhà Văn Việt Nam	6.199	Cơ quan Hội nhà văn Việt Nam	2003-2003	Tây Hồ
8	Nhà luyện tập thể thao	5.741	Công ty cổ phần Việt Hà	2003-2003	Trương Định - Hà Nội
9	Trụ sở Báo Tiền Phong	11.174	Báo Tiền Phong	2003-2004	Hồ Xuân Hương - Hà Nội
10	Nhà C – Trường Đại học Mô địa chất Hà Nội	32.606	Trường Đại học Mô địa chất Hà Nội	2003-2006	Từ Liêm - Hà Nội
11	Trụ sở Bộ Khoa học và công nghệ	24.416	Bộ khoa học &CN	2004-2005	Trần Duy Hưng
12	Nhà hát Trưng Vương - TP Đà Nẵng	16.500	UBND Thành phố Đà Nẵng	2004-2005	TP Đà Nẵng
13	Trụ sở Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ Việt Nam - Giai đoạn II	10.000	Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ Việt Nam	2004-2005	Đào Duy Anh - Hà Nội

14	Nhà E - Bệnh viện Phụ sản TW	8.300	Bệnh viện Phụ sản TW	2004-2005	Hoàn Kiếm - Hà Nội
15	Trụ sở Ngân hàng Công thương Bắc Ninh	7.000	Ngân hàng Công thương Bắc Ninh	2004-2005	TX Bắc Ninh
16	Trụ sở TW Đoàn 64 Bà Triệu	6.050	Trung ương ĐTNCS HCM	2004-2005	64 Bà Triệu
17	Nhà chính - Bảo tàng văn học Việt Nam	34.300	Cơ quan Hội nhà văn Việt Nam	2004-2006	Tây Hồ -
18	Trụ sở Ngân Hàng Liên Chiểu - Đà Nẵng	8.000	Ngân Hàng Liên Chiểu - Đà Nẵng	2005-2005	TP Đà Nẵng
19	Trung tâm hội nghị quốc gia	50.000	Ban QLDA các CT trọng điểm Hà Nội	2005-2006	Mỹ Đình -
20	Trung tâm thương mại và dịch vụ 362 Phố Huế	10.500	Công ty Bách hoá Hà Nội	2005-2006	362 Phố Huế - Hà Nội
21	Nhà làm việc Ban Tổ chức Trung Ương Đảng	30.000	Ban tổ chức TW Đảng	2005-2007	Hà Nội
22	Nhà biểu diễn đa Năng - ĐN	30.000	UBND Thành phố Đà Nẵng	2005-2007	TP Đà Nẵng
23	Trụ sở Ngân hàng HABUBANK chi nhánh QN	21.300	Ngân hàng HABUBANK chi nhánh QN	2006-2007	Thị xã Quảng Ninh
24	Nhà ở 5 tầng - Bộ Công an	9.960	Văn phòng tổng cục Hậu Cần	2006-2007	Trung Kính - Hà Nội
25	Trụ sở Chi cục thuế Tây Hồ	5.000	Chi cục thuế Tây Hồ	2006-2007	Tây Hồ
26	Toà Nhà hỗn hợp HH3	10.000	Công ty CP ĐTPT đô thị và KCN Sông Đà	2007-2007	Mỹ Đình
27	Toà nhà văn phòng Thủ Đô	48.005	Công ty CP Du lịch TM và ĐT Thủ Đô	2007-2008	109 Trần Hưng Đạo - Hà Nội
28	Bệnh viện điều dưỡng PHCN Trung ương	59.367	BV điều dưỡng PHCN Trung ương	2007-2009	Sầm Sơn - Thanh Hoá
29	Nhà điều hành - Trung tâm in phát hành sách giáo dục	3.460	Nhà xuất bản giáo dục Hà Nội	2008-2008	Trị trấn Quốc Oai - Hà Tây
30	Chung cư cao tầng B14 Kim Liên	182.612	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	2008-2009	Kim Liên
31	Trung tâm Tài chính Dầu khí - 22 Ngô Quyền - HN	56.000	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí VN	2008-2009	Ngô Quyền - Hà Nội
32	Khu du lịch sinh thái Vinpearl Hội An	36.387	Công ty CPĐT du lịch Vinpearl	2008-2009	Hội An,
33	Trụ sở Sở Giáo dục đào tạo TP Hồ Chí Minh	21.989	Công ty cổ phần Vincom	2008-2009	TP. Hồ Chí Minh

34	Cải tạo Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt nam	7.063	Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10.2009-12.2009	Trương Định-TP.HCM
35	Khu TĐTT lô E và khu nhà ở GD 2, nhà trẻ mẫu giáo lô E và dải cây xanh cách ly lô H Hạng mục: Khu TĐTT lô E	12.881	Ban quản lý Đầu tư xây dựng PVFCCo	2008-2009	Tân Thành - Bà Rịa Vũng Tàu
36	Khu dân cư phát triển đô thị khu vực 2 và 3, Phường 5, Thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	312.000	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Nam	2008-2012	Vị Thanh-Hậu Giang
37	Trung Tâm Thương mại Chợ Hàng Da	186.414	Công ty CP Thương mại	2009-2010	Hoàn Kiếm – Hà Nội
38	Chung cư Mỹ Phú	716.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú	2010-2011	Q.7, Tp. Hồ Chí Minh.
39	Chung cư Petroland- Quận 2- TP. Hồ Chí Minh	255.500	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng và Đô Thị Dầu Khí	2010	Lô Ma, khu dân cư Đông Thủ Thiêm, Quận 2, T.P TP. Hồ Chí Minh
40	Công trình PetroVietNam Landmark	524.336	Công ty CP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam Phương Nam	2010-2011	Q2-TP. Hồ Chí Minh
41	Chung cư kết hợp Thương mại 18 tầng	405.000	Công ty CP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	2010-2011	Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
42	Cao Ốc văn phòng 20 Phạm Ngọc Thạch, TP. Hồ Chí Minh	79.800	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	2010-2011	20 Phạm Ngọc Thạch, TP. Hồ Chí Minh
43	Khu TĐTT lô E và khu nhà ở GD 2, nhà trẻ mẫu giáo lô E và dải cây xanh cách ly lô H Hạng mục: Khu TĐTT lô E	19.461	Ban quản lý Đầu tư xây dựng PVFCCo	9.2009-2.2010	Tân Thành - Bà Rịa Vũng Tàu

Nguồn: PVC-SG

II. THI CÔNG XÂY LẬP CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

TT	Tên công trình	Giá trị HD	Chủ đầu tư	Thời gian	Địa điểm
		(Tr.đ)			
1	Nhà kho Kim Khí Đức Giang	1.454	Công ty KD thép và vật tư Hà Nội	2003-2004	Gia Lâm - Hà Nội

2	Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	144.000	Công ty Liên doanh TNHH kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	2008 -2009	Nha Trang – Khánh Hoà
3	Đường ống dẫn khí lô B- Ô Môn	141.000	Tập Đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	2009	Phường Phước Thới- quận Ô Môn- Tp. Cần Thơ
4	Kho chứa LPG lạnh	119.261	Tổng công ty khí Việt Nam	2009	Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
5	Mở rộng tổng Kho xăng dầu Nhà Bè	20.821	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	5.2009 - 12.2009	Nhà Bè- TP.HCM
6	Cảng Đạm và Dịch vụ Tổng hợp Phú Mỹ	35.065	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu Khí	2009- 3.2010	Tân Thành- Bà Rịa Vũng Tàu
7	Nhà máy điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch II	291.154	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	2009-2010	Nhơn Trạch- Đồng Nai

Nguồn: PVC-SG

III. THI CÔNG CÔNG TRÌNH SAN NỀN + GIAO THÔNG:

TT	Tên công trình	Giá trị HD	Chủ đầu tư	Thời gian	Địa điểm
		(Tr. đ)			
1	Đường và công trình phụ trợ 481/99	5.300	Tổng cục V - Bộ CA	2003-2004	Nguyễn Văn Huyền - Hà Nội
2	San nền + Đường nội bộ + Xây lắp Trụ sở Quỹ hỗ trợ và phát triển Hưng Yên	6.500	Quỹ hỗ trợ và phát triển Hưng Yên	2004-2005	TX Hưng Yên
3	Hạ tầng thôn Phú Đô	4.300	Ban QLGT Đô thị	2006-2006	Từ Liêm - Hà Nội
4	Hạ tầng khu tái định cư Nam Trung Yên	30 .000	Ban QL các DA trọng điểm PTĐT Hà Nội	2006-2007	Hà Nội
5	Hạ tầng KT - Cung hữu nghị Việt Trung	11.099	Ban QLDA xây dựng Cung hữu nghị Việt Trung	2007-2007	Mễ Trì -Từ Liêm - Hà Nội

Nguồn: PVC-SG

PHÁ DỠ CÁC CÔNG TRÌNH CŨ:

TT	Tên công trình	Địa điểm

1	Phá dỡ nhà máy nước Nam Định cũ	Thành phố Nam Định
2	Phá dỡ nhà G cũ - Bệnh viện bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh - Hà Nội	43Tràng Thi - Hai Bà Trưng - Hà Nội
3	Phá dỡ trụ sở cũ Báo Tiền Phong	Số 5 Hồ Xuân Hương - Hà Nội
4	Phá dỡ Nhà C - Trường ĐH Mỏ địa Chất	Đông Ngạc - Từ Liêm - Hà Nội
5	Phá dỡ nhà E - Bệnh viện phụ sản TW	Tràng Thi - Hai Bà Trưng – HN
6	Phá dỡ công trình cũ - cửa hàng 362 Phố Huế	362 Phố Huế - Hà Nội
7	Phá dỡ nhà cũ - Viện vệ sinh dịch tễ	Yecsanh - Hai Bà Trưng - Hà Nội
8	Phá dỡ GPMB Nhà xuất bản giáo dục cũ	81 Trần Hưng Đạo - Hà Nội
9	Phá dỡ GPMB (Giai đoạn 2)- Trụ sở Văn phòng Bộ Văn hoá - Thông tin	Ngô Quyền – Hà Nội

Nguồn: PVC-SG

THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH - CƠ ĐIỆN:

TT	Tên công trình	Giá trị HĐ (Tr. đ)	Chủ đầu tư	Thời gian	Địa điểm
I	CUNG CẤP + LẮP ĐẶT THIẾT BỊ THANG MÁY				
1	Cung cấp+Lắp đặt thang máy công trình CT481/99	4.600	Tổng cục V - Bộ Công An	2002-2003	Hà Nội
2	Cung cấp + lắp đặt thang máy Trụ sở Cục Đăng Kiểm Việt Nam	2.800	Cục đăng Kiểm Việt Nam	2001-2002	Hà Nội
3	Cung cấp+ lắp đặt thang máy Trung tâm kỹ thuật cao Viện Bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh	2.600	Viện BV bà mẹ và trẻ sơ sinh	2001-2002	Hà Nội
II	CUNG CẤP + LẮP ĐẶT THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA				

1	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	869	Siêu thị Intimex	2006	Hà Nội
2	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	839	Trung tâm Hội nghị Tỉnh Bắc Cạn	2006	Bắc Cạn
3	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	838	Siêu thị Hapro Mart - Đức Giang	2008	Hà Nội
4	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	800	Siêu thị Hapro Mart	2007	Hà Nội
5	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	765	Siêu thị Hapro Mart	2008	Hà Nội
6	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	725	Siêu thị Hapro Mart	2007	Hà Nội
7	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	724	Siêu thị Hapro Mart-Ngô Gia Tự	2007	Hà Nội
8	Cung cấp & lắp đặt Điều hòa không khí	720	Liên Doanh Quốc tế ABC	2007	Hải Dương
9	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	692	Công ty Việt Ý	2005	Hà Nội
10	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	664	Nhà máy Hokuyo Precision VN	2006	Vĩnh Phúc
11	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	660	Siêu thị Hapro	2006	Hà Nội
12	Lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	650	Công ty Việt Nam Land	2008	Hà Nội
13	Cung cấp & lắp đặt Điều hòa không khí kiểu tủ đứng đặt sàn	647	Công ty Liên Doanh Quốc tế ABC	2007	Hải Dương
14	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	615	Siêu thị Intimex	2006	Hà Nội
15	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	587	Siêu thị Hapro Mart	2006	Hà Nội

16	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	499.5	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng (Incomex)	2008	Hà Nội
17	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	483	Siêu thị Hapro Mart – Sài Đồng	2007	Hà Nội
18	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	475	Siêu thị Ngô Xuân Quảng	2008	Hà Nội
19	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	368	Siêu thị Hapro Mart	2007	Hà Nội
20	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	363	Siêu thị Hapro Mart	2008	Hà Nội
21	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	363	Trung tâm Thương Mại Intimex	2008	Đà Nẵng
22	Cung cấp & lắp đặt Điều hoà không khí kiểu tủ đứng đặt sàn	326	Siêu thị Hapro Mart	2007	Hà Nội
23	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	324	Siêu thị Intimex – Hải Dương	2007	Hải Dương
24	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	310	Siêu thị Hapro Mart – Yên Viên	2008	Hà Nội
25	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	278	Siêu thị Hapro Mart	2008	Hà Nội
26	Cung cấp & lắp đặt Điều hoà không khí tủ đứng đặt sàn	268	Trung tâm Thương Mại Mitracó	2007	Hà Tĩnh
27	Cung cấp & lắp đặt Điều hoà không khí	216	Khu Đô thị Nam Thăng Long – HN	2006	Hà Nội
28	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	1.642	Siêu thị Intimex Hưng Yên	2008	Hưng Yên
29	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	1.107	Trung Tâm Thương Mại Phố Nối – Hưng Yên	2008	Hưng Yên
30	Cung cấp & lắp đặt Hệ thống tủ đông lạnh bảo quản thực phẩm	1.070	Siêu thị Intimex Hoà Bình	2009	Hòa Bình

31	Cung cấp & lắp đặt hệ thống Điều hòa trung tâm	1.026	Văn phòng MEKONG	2006	Hà Nội
III	CUNG CẤP + LẮP ĐẶT THIẾT BỊ KHÁC				
1	Cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị chuyên ngành lưu trữ và bảo vệ điện tử	34.883	Ban QLDA Văn phòng UBND thành phố Hà Nội	2006-2007	Hà Nội

Nguồn: PVC-SG

THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH – NỘI THẤT:

TT	Tên công trình	Giá trị HD (Tr. đ)	Chủ đầu tư	Thời gian	Địa điểm
1	Ngân hàng HABUBANK – CN Hàm Long	860	Ngân hàng Habubank	2004	Hà Nội
2	Ngân hàng HABUBANK – CN Hoàng Quốc Việt	500	Ngân hàng Habubank	2006	Hà Nội
3	Ngân hàng HABUBANK – CN Xuân Thủy	450	Ngân hàng Habubank	2005	Hà Nội
4	Khu Căn hộ Syrena	6.850	Công ty TNHH Eden	2008	Hà Nội
5	Đôi tàu du lịch năm sao Hạ Long Plaza	5.600	Công ty ĐT & PTSX Hạ Long	2009	Hạ Long
6	Khu du lịch Thác Đa	5.200	Công ty Công nghệ Việt Mỹ	2005	Hà Tây
7	Khách sạn Pha Lê – Nhà Trang	3.500	Công ty Du lịch Khánh Hoà	2004	Nhà Trang
8	Khách sạn Hòn Tre – Nha Trang	2.800	Liên danh với công ty Trương Thành Đaklak	2003	Nha Trang
9	Cung hội nghị quốc tế Furama	2.260	Công ty TNHH Eden	2006	Đà Nẵng
10	Khách sạn Từ Sơn Bắc Ninh	2.250	Công ty TNHH Khách sạn Từ Sơn	2009	Bắc Ninh
11	Nhà hát Trung Vương Đà Nẵng	2.100	UBND TP Đà Nẵng	2006	Đà Nẵng
12	Toà nhà công ty Garden	1.600	Công ty liên danh Garden	2006	Hà Nội
13	Khu du lịch Sa Pa	1.560	Công ty Công nghệ Việt Mỹ	2006	Lào Cai

14	Ngân hàng NN & PTNT tỉnh Nam Định	1.520	Ngân hàng NN & PTNT tỉnh Nam Định	2006	Nam Định
15	Khu nhà ở Janadeco	1.100	Tổng công ty HUD	2006	Hà Nội
16	Khách sạn Victorya Hội An	1.060	Tập Đoàn Victorya - Pháp	2007	Quảng Nam

Nguồn: PVC-SG

Một số hình ảnh công trình tiêu biểu:



Công trình PetroVietnam Landmark – quận 2, TP Hồ Chí Minh



Công trình Chung cư Petroland - quận 2, TP Hồ Chí Minh



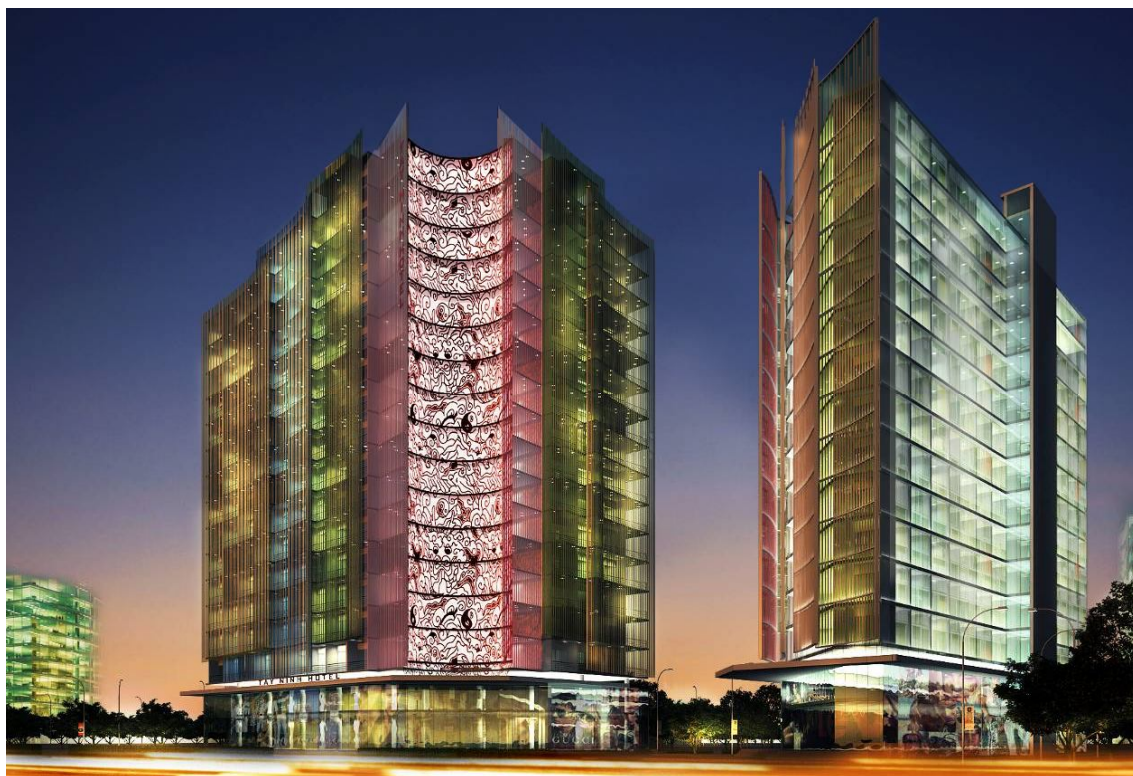
Công trình Chung cư cao tầng Mỹ Phú – quận 7, TP Hồ Chí Minh



Công trình Chung cư kết hợp thương mại 18 tầng – quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh



Công trình HaNoi Capital – Trần Hưng Đạo, Hà Nội



Công trình Khách sạn Petroland Tây Ninh – tỉnh Tây Ninh

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính của công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất.

Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (PVC-SG)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng giảm	9 tháng năm 2010
1.	Tổng giá trị tài sản	68.524.451.562	185.847.367.393	271,21%	961.630.719.061
2.	Doanh thu thuần	6.112.349.091	68.034.562.214	1.113,06%	604.346.415.197
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	429.792.718	2.463.893.470	573,27%	25.817.812.679
4.	Lợi nhuận khác	-	174.796.618	-	(659.215.852)
5.	Lợi nhuận trước thuế	429.792.718	2.638.690.088	613,94%	25.158.596.827
6.	Lợi nhuận sau thuế	309.450.757	2.098.915.873	678,27%	17.421.262.889

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009 và Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/9/2010

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

a. Thuận lợi

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và là công ty con của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam, hoạt động kinh doanh của PVC-SG luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực của Tập đoàn và Tổng công ty cũng như các doanh nghiệp trong ngành dầu khí khác.

Công ty đã sáp nhập với Incomex và nhận về hầu hết các dự án của Incomex đang thực hiện. Thêm vào đó, công ty đã bước đầu tiếp nhận được các cơ sở về tổ chức, tài chính, nhân lực và truyền thông xây dựng của Tập đoàn.

Việc trở thành Công ty Cổ phần sẽ giúp nhiều cho Công ty tập trung năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới quản lý, xây dựng uy tín hoàn toàn phù hợp với quy luật kinh tế và định hướng phát triển của ngành, của đất nước.

Đội ngũ lãnh đạo của Công ty có năng lực, năng nổ, nhiệt tình và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động.

Với khả năng lãnh đạo và kinh nghiệm thực hiện của cán bộ quản lý cũng như CBCNV trong Công ty, Công ty đã khẳng định được năng lực của mình và được chấp thuận làm chủ đầu tư nhiều công trình xây dựng, công trình dân dụng như Chung cư Mỹ Phú, công trình PetroVietnam Landmark, chung cư kết hợp Thương mại 18 tầng... Tổng các giá trị công trình thi công xây lắp này đạt hơn 1.000 tỷ đồng.

Công ty đã duy trì được thị trường tương đối ổn định trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí.

Hoạt động cho thuê văn phòng 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, quận 3 được lấp đầy trong đó khách hàng phần đông từ các thành viên trong Tổng công ty đã tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho Công ty.

b. Khó khăn

Với tình trạng khó khăn chung của nền kinh tế, sản lượng tiêu thụ ở một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

Những tháng cuối năm 2009 và những tháng đầu năm 2010, thị trường bất động sản khá trầm lắng đặc biệt là khu vực nhà ở và đất nền do tác động của kinh tế toàn cầu chưa phục hồi kéo theo giảm nhu cầu về địa ốc.

Thị trường xây dựng và bất động sản ngày càng cạnh tranh gay gắt không chỉ giữa các nhà đầu tư trong nước với nhau mà phải cạnh tranh với những tập đoàn lớn nước ngoài, đặc biệt từ Nhật và Hàn Quốc.

Trang thiết bị, công nghệ tiếp nhận từ Incomex vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ. Công ty đã đầu tư mạnh vào thiết bị cơ bản để phát triển và chi phí dành cho các thiết bị trong ngành xây dựng rất cao cũng là một trở ngại.

Về nhân lực mới đáp ứng được nhu cầu trước mắt, còn thiếu nhiều chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực công nghệ, đầu tư, quản lý dự án... và công nhân lành nghề có trình độ cao.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

7.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT).

a. Điểm mạnh:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty có nhiều kinh nghiệm, nắm rõ lĩnh vực kinh doanh, luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Công ty.

Đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm có chuyên môn nghề nghiệp được khẳng định trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty.

Thương hiệu Tổng Công ty đã được khẳng định trên thị trường.

Một lượng lớn khách hàng sẵn có thông qua các công ty có liên quan và công ty thành viên trong Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Được tiếp nhận các hợp đồng của Incomex để tiếp tục phát triển và sử dụng thương hiệu Incomex cũng là một lợi thế trong quá trình thương thảo với khách hàng.

b. Điểm yếu:

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động dưới tên gọi Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn từ đầu năm 2010 sau khi đổi tên từ Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam và sát nhập Công ty cổ phần Xây lắp Incomex. Chính vì vậy doanh nghiệp được xem là một doanh nghiệp còn rất trẻ và cần phải có thời gian để thích ứng với thị trường rất sôi động của TP Hồ Chí Minh.

Mặc dù, phần lớn lãnh đạo Công ty là những người có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp nhưng trình độ của đội ngũ quản lý chưa đồng đều. Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với thời gian chưa lâu nên cần thời gian thích ứng với mô hình mới.

c. Cơ hội:

Việt Nam là nền kinh tế năng động thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc. Nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phát triển mạnh từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đưa ra các mục tiêu:

- Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tàu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025.

Chiến lược phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đưa ra mục tiêu:

- Xây dựng Tổng Công ty thành một thương hiệu mạnh, tổ hợp kinh tế đa ngành, đa sở hữu, cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, có độ tin cậy đẳng cấp quốc tế.
- Định hướng phát triển lấy thị trường Việt Nam là thị trường chủ đạo, từ năm 2010 sẽ tiến ra thị trường thế giới

Chiến lược của Công ty đang mở rộng hoạt động sang các dự án đầu tư bất động sản dài hạn, phục vụ cho Tổng công ty và Tập đoàn.

Các khu dân cư phát triển những khu vực tiềm năng như Bình Chánh, Tp.HCM và đồng bằng khu vực sông Mekong.

d. Thách thức

Thiếu hụt lực lượng lao động trực tiếp lành nghề. Do đặc thù của ngành xây lắp nên người công nhân phải làm việc ngoài trời, công nhân thường làm việc xa gia đình vì thế mức độ gắn bó của người công nhân không cao.

Biến động bất thường khó dự báo từ thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là thép, và nhiên liệu sẽ là thách thức lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giá cả vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu tăng do ảnh hưởng của lạm phát trong nước và sự tăng giá các nhiên liệu cơ bản của thị trường quốc tế.

Chi phí đền bù cao và thời gian giải tỏa mặt bằng lâu khiến các dự án bất động sản thường chậm tiến độ là một gánh nặng đè lên tài chính của công ty.

7.2. Vị thế của Công ty trong ngành.

PVC – SG là một trong những công ty chủ lực của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí. Sau khi sáp nhập Công ty Incomex vào thì PVC-SG có lĩnh vực hoạt động đa ngành nghề, trên cơ sở mở rộng loại hình sản phẩm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nhanh chóng phát triển quy mô vốn và tăng trưởng đầu tư. PVC - SG đã và đang tổ chức, xây dựng đủ nhân lực và năng lực, kinh nghiệm để dần dần chuyển sang kinh doanh bất động sản bán và cho thuê.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn là doanh nghiệp đa ngành nghề hoạt động trên thị trường trong nước, có uy tín và thương hiệu trong Tập đoàn, kinh doanh có hiệu quả, nâng cao tỷ suất lợi nhuận so với tổng số vốn, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp, góp phần xây dựng và phát triển Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

So sánh các chỉ tiêu tài chính của PVC-SG với một số doanh nghiệp đã niêm yết trên các Sở giao dịch Chứng khoán.

Bảng 10: So sánh một số chỉ tiêu tài chính với các đơn vị cùng ngành

Mã CK	Tên Công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	P/E	ROA (%)	ROE (%)	EPS
NBB	CTCP Năm Bảy Bảy	150,4	17,46	7,43	19,06	5.899
NTL	CTCP Nhà Từ Liêm	164	6,73	35,44	116,07	25.387
SDU	CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà	100	14,47	23,94	39,35	5.182
STL	CTCP Sông Đà - Thăng Long	100	15,98	2,09	29,22	4.479
TDH	CTCP Phát triển nhà Thủ Đức	378,75	8,3	16,72	25,41	7.405
VNI	CTCP Đầu tư bất động sản Việt Nam	105,599	211,49	0,92	1,24	131
VMC	CTCP VIMECO	65	10,17	3,88	23,86	6.174
PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.500	36,25	2,74	7,32	792
PVA	CTCP Xây dựng dầu khí Nghệ An	100	31,84	7,03	40,94	2.971
PSG	PVC – SG	50		1,54	10,48	432

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 của các Công ty trên website: <http://www.hnx.vn>, <http://www.hsx.vn>)

7.3. Triển vọng phát triển của ngành đầu tư phát triển khu công nghiệp và kinh doanh bất động sản

Theo chiến lược của lãnh đạo Công ty và chỉ đạo từ Tổng công ty, PVC-SG hiện tập trung vào thị trường Việt Nam và phần lớn là thực hiện các dự án của Tập đoàn. Bên cạnh đó, việc chuyển giao một số dự án từ Incomex sau khi sáp nhập đầu năm 2010. Công ty đang định hướng tới các dự án ngoài ngành với sự hấp dẫn của thị trường xây dựng đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam.

Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, lĩnh vực xây dựng của Việt Nam đang có những chuyển biến tích cực. Theo báo cáo của Vụ Công nghiệp và Xây dựng cho thấy, giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm có tốc độ tăng trưởng hơn 23% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức độ tăng trưởng 5 năm trở lại đây trung bình vào khoảng 18% mỗi năm. Ngành xây dựng đang dần trở thành một trong những nhân tố chính cho sự thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Bên cạnh đó, Ngành xây dựng cũng là một trong những ngành dẫn đầu trong việc sử dụng lao động. Theo chiến lược phát triển đô thị của Việt Nam, diện tích đô thị sẽ tăng từ 105.000 ha lên tới 460.000 ha kế hoạch vào năm 2020. Đây cũng là tiền đề tốt cho việc phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng. Nguyên nhân chính cho sự phát triển ổn định và tăng nhanh là do các chính sách của Chính phủ trong việc đầu tư và khuyến khích cho xây dựng, cơ sở hạ tầng và các chương trình an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, nhu cầu về nhà ở tăng cao khiến nguồn cầu về xây dựng của các chủ đầu tư cũng tăng lên. Theo kế hoạch, nhu cầu nhà ở sẽ tăng 35 triệu m² để đạt chỉ tiêu 20m²/người vào năm 2020. Hiện nay, diện tích ở hai thành phố lớn của cả nước đều thấp xa so với con số kế hoạch với 7,5m²/người tại Hà Nội và 12m²/người ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh. Con số này vẫn thấp so với mặt bằng chung là 14m²/người tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương và rất thấp so với con số 30m² của các nước phát triển.

Với tốc độ đô thị hóa tăng nhanh từ 20,75% năm 1995 lên 28,11% năm 2008 gia tăng dân số tại các thành thị lên hơn 24 triệu người. Theo bộ kế hoạch và đầu tư, khả năng con số trên sẽ đạt hơn 33,4 triệu năm 2010 và sẽ hơn 46 triệu năm 2020.

Chính vì nhu cầu về nhà ở tăng cao như vậy khiến thị trường Việt nam trở nên hấp dẫn và trở thành một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng về đầu tư rất cao đạt 437 nghìn tỷ năm 2007 lên 954 nghìn tỷ theo dự báo của tổ chức BMI.

Theo báo cáo của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, hàng năm tập đoàn sẽ đầu tư từ 16.000 tỷ đến 20.000 tỷ đồng vào hoạt động xây dựng cơ bản. Điều đó là tiền đề cho sự phát triển của doanh nghiệp những năm sắp tới và phù hợp với sự phát triển của ngành và chính sách Nhà nước

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

a. Định hướng phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Việt Nam là nền kinh tế năng động thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc. Nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phát triển mạnh từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đưa ra các mục tiêu :

- Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tàu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
- Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025.

Theo Chiến lược phát triển Ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 09/03/2006 và Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 18/2/2009. Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam nêu rõ trong Chiến lược và Quy hoạch là: “Đưa ngành dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước; xây dựng ngành dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh từ tìm kiếm thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; tăng cường công tác tìm kiếm - thăm dò - khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí trong nước, từng bước mở rộng hoạt động dầu khí ra nước ngoài; tích cực xây dựng công nghiệp lọc hoá dầu và sử dụng khí thiên nhiên; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực dầu khí, từng bước hình thành và phát triển thị trường dầu khí cạnh tranh; mở rộng và đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí; Phát triển nhanh, hiệu quả đi đôi với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, đảm bảo chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái và tiết kiệm năng lượng cho sự phát triển bền vững của đất nước”. Đến nay ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam là một ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn của đất nước, phát triển một cách nhanh chóng, bền vững theo định hướng có chiều sâu, đảm bảo tính đồng bộ, hạn chế tính chùng chèo trong các loại hình phát triển, mở rộng ngành nghề theo hướng đa ngành để phát huy thế mạnh của ngành và đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trở thành một Tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam.

Từ những chiến lược trên, Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã đưa ra chiến lược như sau :

Lĩnh vực xây lắp các công trình dầu khí:

- Xây lắp các công trình dầu khí trên biển: Đến năm 2015, chiếm lĩnh trên 60% thị phần dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các giàn khoan khai thác, khoảng 40% thị phần lắp đặt, tháo dỡ giàn khoan khai thác và thu dọn mỏ, đủ năng lực để triển khai lắp đặt đường ống dẫn dầu và khí tại Việt Nam;
- Xây lắp các nhà máy chế biến dầu khí và công nghiệp khí điện: Từ năm 2012, PVC có năng lực làm tổng thầu EPC hoặc là đơn vị chủ lực trong tổ hợp nhà thầu EPC đảm nhiệm thực hiện xây lắp nhà máy chế biến dầu khí và các dự án công nghiệp Khí Điện. Đến năm 2015, thị phần của PVC trong các dự án lọc hoá dầu và công nghiệp Khí Điện tại Việt Nam đạt trên 40%.

Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, căn cứ dịch vụ dầu khí:

- Tập trung đầu tư để khai thác có hiệu quả các khu công nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp phục vụ cho ngành Dầu khí. Phần đầu đến năm 2015, quản lý và vận hành hiệu quả trên 2.000 ha khu công nghiệp.

Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng và đầu tư bất động sản:

- Đến năm 2015, PVC phần đầu trở thành tập đoàn xây dựng công nghiệp số 1 tại Việt Nam;
- Tham gia đầu tư phát triển một số khu đô thị mới có hiệu quả để tăng hiệu suất sử dụng vốn và nguồn lực. Đến năm 2015, doanh thu từ lĩnh vực kinh doanh bất động sản chiếm từ 5-10% tổng doanh thu hàng năm của PVC.

b. Định hướng phát triển của Công ty

Những thông tin trên cho thấy nhu cầu về xây dựng và lĩnh vực bất động sản là rất lớn, đặc biệt các công trình phục vụ cho ngành Dầu khí. Với tính chất của ngành Xây dựng là tỉ trọng giá vốn chiếm cao trong cơ cấu doanh thu khiến tỉ suất lợi nhuận không cao, Ban giám đốc của Công ty đã xác định kế hoạch dài hạn chuyển sang đầu tư tài chính, đặc biệt là Bất động sản. Dự kiến đến năm 2015, doanh thu công ty đạt 4.000 tỷ trong đó ½ doanh thu từ hoạt động đầu tư và ½ doanh thu từ hoạt động xây lắp.

Lĩnh vực đầu tư kinh doanh Bất động sản yêu cầu về mặt tài chính và nhân lực dồi dào. Niềm yết trên sàn chứng khoán thời gian tới là một việc làm cần thiết để huy động vốn, thu hút nhân lực có chất lượng đồng thời đánh bóng tên tuổi của PVC-SG. Sự ủng hộ của Tập đoàn và Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam chính là chỗ dựa vững mạnh cho

PVC-SG trong việc tìm kiếm các đối tác chiến lược và tham gia góp vốn đầu tư vào các dự án của Tổng công ty.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng và tỷ trọng theo trình độ :

Bảng 11: Cơ cấu lao động của PVC-SG

Stt	Lao động (người)	Năm 2009 (đến 31/12/2009)		Năm 2010 (đến 30/09/2010)	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1.	Trên đại học	4	1.17%	4	0.79%
2.	Đại học	182	53.37%	247	48.81%
3.	Cao đẳng, trung cấp	67	19.65%	91	17.98%
4.	Công nhân kỹ thuật	88	25.81%	164	32.41%
Tổng cộng		341	100%	506	100%
Lương bình quân/người		6.100.000 đồng		6.450.000 đồng	

Nguồn: PVC-SG

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, toàn bộ các cán bộ nắm vai trò chủ chốt của công ty đều có trình độ đại học.

Cơ cấu lao động theo giới tính năm 2009 của PVC-SG :

Bảng 12 : Cơ cấu lao động theo giới tính của PVC-SG

Stt	Lao động (người)	Năm 2009		Năm 2010	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1.	Nam	276	80.94%	424	83.79%
2.	Nữ	65	19.06%	82	16.21%
Tổng cộng		341	100%	506	100%

Nguồn: PVC-SG

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Về tiền lương bình quân: Con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó muốn giữ được con người nhất là người giỏi, người có tay nghề tốt, quan trọng nhất có thể nói đến đó là chính sách đãi ngộ hay cụ thể là chính sách tiền lương. Hiện nay, có thể nói mức lương Công ty đang trả cho CB-CNV là khá cạnh tranh và hấp dẫn so với mặt bằng lương chung trong ngành.

Thưởng, trợ cấp: Chế độ khen thưởng cho nhân viên của PVC-SG gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện. Về quy định chung, PVC-SG có các chế độ cơ bản như sau:

- ✓ Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương
- ✓ Nhân viên được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc
- ✓ Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến
- ✓ Thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia (tết dương lịch; tết âm lịch; quốc tế phụ nữ 8-3; Giải phóng miền Nam 30-4; Tết độc lập 2-9...) và các dịp thưởng của Tập đoàn và Tổng công ty.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Tất cả nhân viên chính thức của PVC-SG đều được hưởng chế độ phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của PVC-SG còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn, v.v...

Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác:

Ngoài ra còn các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. PVC-SG thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho nhân viên.

PVC-SG đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, .v.v..., thông qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên PVC-SG với nhau và với xã hội.

Về công tác đào tạo: Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy, quy định của công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng. Ngoài ra, công ty còn gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành ...

Về chế độ làm việc: Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

9. Chính sách cổ tức

Dựa vào pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty, Công ty chỉ chi trả cổ tức khi hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế, tài chính và trích lập các quỹ theo luật định. Công ty phải bảo đảm sau khi chi trả cổ tức, Công ty vẫn phải bảo đảm nguồn tài chính để thanh toán các nghĩa vụ nợ phát sinh trong kỳ phải trả. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị tùy theo tình hình hoạt động kinh doanh để đưa ra đề xuất về tỷ lệ chi trả cổ tức dựa trên vốn cần thiết để duy trì hoạt động kinh doanh và tái đầu tư cho Công ty.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán chi trả cổ tức và phương thức chi trả (bằng cổ phiếu hay tiền mặt) và Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện cho Đại hội đồng cổ đông thực thi nghị quyết về việc này.

Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 17/08/2008. Ngày 18/4/2010, Nghị Quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ đã quyết nghị tỷ lệ chia cổ tức đối với PVC-MN là 4% và đối với Incomex là 14%.

Căn cứ trên Quyết định số 51/2010/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 02/07/2010, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 6%, thời điểm chia cổ tức là sau khi có báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 đã được kiểm toán (12/08/2010). Danh sách cổ đông chốt đến ngày 30/6/2010 trên tổng vốn điều lệ Công ty là 130 tỷ.

10. Tình hình hoạt động tài chính.

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo Tài chính của Công ty, từ năm 2008, trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam (VAS) do Bộ Tài chính ban hành

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.

a. Trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính theo phù hợp theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Tỷ lệ khấu hao hàng năm của tài sản cụ thể như sau:

Bảng 13: Tỷ lệ khấu hao(PVC-SG)

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)
Nhà xưởng, vật kiến	4 – 20
Máy móc thiết bị	14,2 – 20
Phương tiện vận tải	14,2 – 20
Dụng cụ quản lý	20 – 25
Tài sản cố định phúc lợi	0

Nguồn: PVC-SG

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty thực hiện thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 - 2009, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Đến thời điểm 30/9/2010, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp các loại thuế, các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, các khoản phải nộp khác đúng luật định, đúng thời gian, quy định của pháp luật...

Thuế và khoản phải nộp Nhà nước

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước và cơ quan thuế.

Bảng 14: Các khoản thuế phải nộp (PVC-SG)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008		31/12/2009		30/9/2010	
		Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Đã nộp
1.	Thuế giá trị gia tăng	-	-	3.487.609	3.487.609	317.274.615	317.274.615
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	120.341.961	120.341.961	481.638.539	481.638.539	3.863.741.029	3.863.741.029
3.	Thuế thu nhập cá nhân	12.670.609	12.670.609	60.972.289	60.972.289	114.049.108	114.049.108
Tổng cộng		133.012.570	133.012.570	546.098.437	546.098.437	4.295.464.747	4.295.464.747

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2008,2009 và BCTC thời điểm 30/9/2010

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng với phương pháp tính thuế là phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập hiện hành: Hiện nay, Công ty đang thực hiện giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ tài chính hướng dẫn việc giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập theo Nghị định 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008

d. Trích lập các quỹ.

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tỷ lệ trích lập các Quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông 2009 thông qua. Tình hình số dư các quỹ năm 2008, năm 2009 và 30/9/2010

Bảng 15: Các quỹ được trích lập(PVC-SG)

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Quỹ đầu tư phát triển	-	278.505.681	1.254.841.027
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	30.945.076	(417.431.890)
Quỹ dự phòng tài chính		30.945.076	519.112.749

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC tại thời điểm 30/9/2010

e. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 16: Các khoản công nợ của PVC-SG

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/9/2010
NỢ PHẢI THU	36.722.334.713	137.356.698.908	487.782.154.520
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	36.722.334.713	137.356.698.908	487.782.154.520
1. Phải thu khách hàng	3.594.730.326	14.620.830.039	163.162.322.981
2. Trả trước cho người bán	32.975.215.160	72.226.195.764	109.655.760.116
3. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	-	49.606.790.278	186.391.850.968
4. Các khoản phải thu khác	152.389.227	902.882.827	28.572.220.455
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
NỢ PHẢI TRẢ	19.971.852.717	133.441.148.175	590.845.207.383
I. Nợ ngắn hạn	19.971.852.717	133.411.776.993	529.158.052.411
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	6.333.056.778	221.013.132.396
2. Phải trả người bán	3.289.138.380	16.297.013.100	82.187.104.755
3. Người mua trả tiền trước	9.016.700.000	51.491.683.500	77.985.549.277
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	133.012.570	546.098.437	4.295.464.747
5. Phải trả người lao động	378.679.417	1.221.060.495	5.079.238.557
6. Chi phí phải trả	-	8.719.522.587	94.383.144.977

7. Phải trả nội bộ	7.154.322.350	48.566.687.387	
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	-	-	44.395.194.883
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	236.654.709	236.654.709
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi			(417.431.890)
II. Nợ dài hạn	-	29.371.182	61.687.154.972
1. Phải trả dài hạn khác	-	-	2.661.374.749
2. Vay và nợ dài hạn	-	-	47.163.341.721
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	29.371.182	416.088.931
4. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	336.406.652
5. Doanh thu chưa thực hiện	-	-	11.109.942.919

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2008, 2009 và BCTC tại thời điểm 30/9/2010

Ghi chú:

Theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2009, có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, chỉ tiêu “quỹ khen thưởng, phúc lợi” sẽ được trình bày trong phần “Nợ ngắn hạn” thay vì trình bày trong phần “Nguồn vốn khác” của Bảng Cân đối kế toán.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính (PVC-SG)

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
1. Khả năng thanh toán (lần)		
Thanh toán hiện hành	3,30	1,38
Thanh toán nhanh	2,84	1,08
2. Hiệu quả hoạt động		
Hiệu suất sử dụng tổng tài sản (lần)	0,09	0,53
Hiệu suất sử dụng tài sản cố định (lần)	2,32	30,53

Vòng quay khoản phải thu (lần)	0,17	1,00
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	0,66	1,81
3. Cấu trúc tài sản và vốn (%)		
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	96,16%	99,02%
Nợ / Tổng tài sản	29,15%	71,08%
Nợ ngắn hạn / Tổng tài sản	29,15%	71,79%
Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	0,41	2,55
4. Khả năng sinh lợi		
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	5,06%	2,51%
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA)	0,45%	1,54%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,64%	10,48%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009

Khả năng thanh toán: Chỉ số thanh toán của Công ty thấp do hoạt động kinh doanh được tài trợ nhiều bởi nguồn vốn nợ ngắn hạn, cho thấy rủi ro thanh toán và nhu cầu tăng vốn nợ dài hạn, vốn chủ sở hữu để giảm bớt rủi ro.

Hiệu quả hoạt động: Qua số liệu 2 năm hoạt động gần nhất, đặc biệt là năm 2009, Công ty đã sử dụng tốt năng lực hoạt động trong lĩnh vực xây lắp của mình. Vòng quay tài sản cố định và vòng quay tiền mặt đều cao,.

Cơ cấu vốn: Hệ số nợ của Công ty tương đối cao, chiếm khoảng 72% tổng tài sản. Kết hợp với các chỉ số về thanh toán cho thấy kết cấu tài chính của Công ty đang có sự mất cân đối về nguồn vốn dài hạn (vốn chủ sở hữu, nợ dài hạn)..

Khả năng sinh lời:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt trung bình so với các doanh nghiệp khác trong ngành ở mức 10,48% năm 2009.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần đạt khoảng 3,07% trong năm 2009 (đây là mức tương đối thấp nhưng do trong năm 2009 hoạt động của Công ty chỉ thuần túy là

hoạt động xây lắp nên hệ số này đạt mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Danh sách Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1.	Ông Nguyễn Phi Hoàng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Phan Chí Trung	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Ông Đinh Văn Hưng	Ủy viên HĐQT
4.	Ông Lê Lâm	Ủy viên Hội đồng Quản trị
5.	Ông Trần Mạnh Dũng	Ủy viên Hội đồng Quản trị

11.1.1 NGUYỄN PHI HOÀNG

1. Họ và tên: Nguyễn Phi Hoàng
2. Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 25/09/1962
5. Nơi sinh : Hà Tĩnh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Thạch Kim - Thạch Hà - Hà Tĩnh
9. Địa chỉ thường trú: 37 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
10. Số CMND: 012563103 Ngày cấp: 16/09/2002 Nơi cấp: CA Hà Nội
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 1991	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Cán bộ trường
1991 - 2003	Công ty xây dựng và phát triển nhà - ĐHKiến trúc Hà Nội	Đội trưởng đội Xây dựng
2003 - 2005	Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng	Đội trưởng

		Đội Xây dựng số 6
2005 – 2006	Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Hà Nội	Đội trưởng Đội Xây dựng số 6
2006 - 2007	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	Phó Giám đốc chi nhánh 8
2007 – 2008	Công ty Cổ phần Xây lắp INCOMEX	Phó Giám đốc Công ty
2009 - 12/2009	Công ty Cổ phần Xây lắp INCOMEX	Chủ tịch HĐQT
2010 – nay	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT

12. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 228.721 Cổ phần
- Sở hữu đại diện: 3.500.000 cổ phần đại diện của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Phi Hưng	Cha	0
2	Nguyễn Thị Minh Hằng	Mẹ	0
3	Đỗ Thị Bạch Hoa	Vợ	0
4	Nguyễn Hồng Trang	Con gái	0
5	Nguyễn Minh Trang	Con gái	0
6	Nguyễn Thị Mai Hồng	Em gái	0
7	Nguyễn Thị Thu Hiền	Em gái	0
8	Nguyễn Phi Hoài	Em trai	0

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.1.2 PHAN CHÍ TRUNG

1. Họ và tên: Phan Chí Trung
2. Chức danh : Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 11/01/1970
5. Nơi sinh : Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Khúc Thủy – Thanh Oai – Hà Tây
9. Địa chỉ thường trú: Số 6, nhà H, TT Cống Vị, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Hà Nội
10. Số CMND: 011368743 nơi cấp: CA Hà Nội cấp ngày: 15/02/2006
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Đại học Xây dựng
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 – 1988	Quận đoàn Hoàn Kiếm	Cán bộ
1988 – 1991	Đi học tại CH Tiệp Khắc	
1991 – 1995	Tổng Công ty phát triển nhân lực – Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Nhân viên
1995 – 2000	Công ty Xây dựng số 9 – VINACONEX	Quản lý thi công
2000 – 2005	Tổng Công ty xây dựng Sông Hồng – Chi nhánh Hà Nội	Giám đốc xí nghiệp
2005 – 2006	Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Hà Nội (INCOMEX)	Giám đốc chi nhánh
2006 – 2007	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng (INCOMEX)	Phó Giám đốc
2007 - 2009	Công ty Cổ phần Xây lắp INCOMEX	Giám đốc
2010 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Tổng Giám đốc

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Dầu khí Nha Trang.
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 913.750 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 2.712.500 cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Phan Thế Hùng	Cha	0
2	Phạm Thị Thương	Mẹ	0
3	Nguyễn Hải Yến	Vợ	0
4	Phan Thế Quang	Con trai	0
5	Phan Đức Anh	Con trai	0
6	Phan Thị Thanh Huyền	Em gái	0
7	Phan Tất Thành	Em trai	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.1.3 ĐINH VĂN HÙNG

1. Chức danh : Ủy viên HĐQT
2. Số CMND: 011500468 Nơi cấp: Hà Nội ngày cấp: 07/07/2001
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 01/07/1969
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Hà Nội
8. Địa chỉ thường trú: 43 Tuệ Tĩnh – P.Bùi Thị Xuân – Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội.
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đô thị
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 – 2004	Xí nghiệp Xây lắp điện Hạ thế - Cty điện lực 1	Phó Phòng kế hoạch
2004 – 2006	Ban quản lý dự án phát triển điện lực – Cty điện lực 1	Trưởng phòng chuẩn bị xây dựng
2006 – 2008	Công ty xây dựng Sông Hồng	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật
2008 – 2009	Công ty Cổ phần Xây lắp INCOMEX	Phó Giám đốc

2010 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Ủy viên HĐQT
------------	---------------------------------------------------	--------------

12. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 87.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: không
 - Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Đình Văn Phú	Cha	0
2	Nguyễn Thị Thay	Mẹ	18.250
3	Lê Thị Đến	Vợ	0
4	Đình Linh Chi	Con gái	0
5	Đình Văn Phong	Con trai	0
6	Đình Minh Tiến	Em trai	0
7	Đình Thị Thanh Vân	Em gái	8.750

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.1.4 LÊ LÂN

1. Họ và tên: Lê Lan
2. Chức vụ: Ủy viên HĐQT
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 4/10/1959
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Hà Tây
8. Địa chỉ thường trú: 343 Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM
9. Số CMND: 023283441 Ngày cấp: 29/12/2007 Nơi cấp: CA TP HCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
1981 – 1983	Đại học Lâm nghiệp	Giảng viên
1983 - 03/1986	Sư đoàn 565 thi công thủy điện Sông Đà	Nhân viên
04/1986 – 1994	Công ty xây lắp Cơ khí Nội thương	Trưởng phòng kỹ thuật

1995 - 1996	Công ty XD số 8 TCTXD số 1	Đội phó thi công
1997 - 2001	Công ty XTCD số 4 TCT VINACONEX	Đội trưởng thi công
2001 - 2005	Công ty Sông Đà 12	Giám đốc Chi nhánh
2006 - 2007	Công ty CP Việt Hoàng Gia	Giám đốc
2007 – 05/2009	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí	Phó Văn phòng Đại diện
06/2009 – nay	Công ty CP Đầu tư hạ tầng và đô thị Dầu khí	Phó Tổng giám đốc
01/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Ủy viên HĐQT

13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty Petroland

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 92.500 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 2.625.000 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng và đô thị Dầu khí tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Lê Văn Nhạ	Cha	0
2	Nguyễn Thị Khánh	Mẹ	0
3	Lê Thị Thu Thảo	Vợ	0
4	Lê Anh Tuấn	Con trai	0
5	Lê Anh Dũng	Con trai	0
6	Lê Hồng Sơn	Anh trai	0
7	Lê Thị Lê	Em gái	0
8	Lê Thị Mỹ	Em gái	0
9	Lê Thị Hà	Em gái	0

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.1.5 TRẦN MẠNH DŨNG

1. Họ và tên: Trần Mạnh Dũng
2. Chức vụ: Ủy viên HĐQT
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 10/8/1961
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Nam Định.
8. Địa chỉ thường trú: 112/11/5 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu.

9. Số CMND: 273445104 cấp ngày 29/3/2008 tại Công an Bà Rịa Vũng Tàu
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
Từ 10/1984 đến 9/1986	Xí nghiệp xây dựng số 1- Xí nghiệp liên hợp xây lắp Dầu khí	Cán bộ phòng kỹ thuật
Từ 01/1987 đến 12/1994	Xí nghiệp liên hợp xây lắp Dầu khí	Cán bộ phòng LĐTL
Từ 01/1995 đến 10/1995	Xí nghiệp kết cấu thép – Xí nghiệp liên hợp xây lắp Dầu khí	Đội trưởng đội lắp ráp
Từ 11/1995 đến 10/1998	Xí nghiệp kết cấu kim loại và lắp máy – Xí nghiệp liên hợp xây lắp Dầu khí	Đội trưởng đội lắp ráp số 1
Từ 11/1998 đến 11/2004	Xí nghiệp kết cấu kim loại và lắp máy công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 12/2004 đến 3/2006	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 4/2006 đến 8/2007	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí	Giám đốc
Từ 9/2007 đến 12/2009	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn	Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2010 đến 5/2010	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn	Ủy viên HĐQT/Tổng Giám đốc
Từ 6/2010 đến nay	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn	Phó chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc
Từ 01/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Ủy viên HĐQT

13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc, Ủy viên HĐQT Công ty trang thiết bị nội ngoại thất Dầu Khí.

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 45.000 Cổ phần
- Sở hữu đại diện: 2.850.000 cổ phần của Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Chu Thị Thu Hiền	Vợ	0
2	Trần Thu Trang	Con gái	0
3	Trần Anh Tuấn	Con trai	0

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.2 Danh sách Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1.	Ông Dương Thành Tín	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Ông Phạm Minh Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Ông Vũ Ngọc Văn	Thành viên Ban kiểm soát

11.2.1 DƯƠNG THÀNH TÍN

- Họ và tên: Dương Thành Tín
- Chức danh: Trưởng Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/01/1967
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 50/2^a Hoàng Văn Thụ Vũng Tàu
- Số CMND: 273196194 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu Cấp ngày: 19/03/2002
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 - 1997	Trung Tâm máy tính APPINFO Vũng tàu	Cửa hàng trưởng
1998 – 2003	Trung Tâm Phát triển Khí Vietgas	Chuyên viên
2004 – 2005	Xí nghiệp Công trình khí	Chuyên viên
2006 -2007	Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro	Chuyên viên Kế toán TH
2007 -2009	Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long sơn	Kế toán trưởng
2009 2010	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài gòn	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: Không

- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Dương Tấn Trường	Anh ruột	0
2	Dương Thành Nam	Anh ruột	0
3	Dương Thanh Hiệu	Em ruột	0
4	Tạ Thị Loan	Vợ	0
5	Dương Bảo Quyên	Con gái	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty:

11.2.2 PHẠM MINH CƯỜNG

- Họ và tên: Phạm Minh Cường
- Chức danh : Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và XL Dầu khí Sài Gòn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03 - 01 - 1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Mỹ Thọ - Huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Số 10 Ngách 38/17 Phố Phương Mai - Quận Đống Đa – Tp. Hà Nội
- Số CMND: 011629746 nơi cấp: CA T.p Hà Nội cấp ngày: 20/05/1997
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế-chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2005-7/2007	Chi nhánh Công ty CP Xây dựng Sông Hồng-Trung tâm TVPT Đô thị	Phụ trách kế toán
8/2007-12/2007	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	Kế toán viên
1/2008- nay	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	Phó phòng TCKT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: 2.600.000 Cổ phần tại Công ty CP Xây dựng Sông Hồng tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Văn Thanh Huyền	Vợ	0
2	Phạm Huyền Mi	Con gái	0
3	Phạm Cường Văn	Con trai	0
4	Phạm Minh Sơn	Anh trai	0
5	Phạm Minh Tuấn	Anh trai	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.2.3 VŨ NGỌC VĂN

1. Họ và tên: Vũ Ngọc Văn
2. Chức danh: Thành viên Ban kiểm soát
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 13/02/1983
5. Nơi sinh: Thái Bình
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Thái Bình
9. Địa chỉ thường trú: 101/5/8 Võ Văn Tần, P. Thống Nhất, Tp. Vũng Tàu
10. Số CMND: 273477469 nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày: 17/01/2009
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Chuyên viên kế toán
13. Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2006 - 08/2007	Tổng công ty Đầu tư phát triển Đô thị và KCN Việt Nam	Chuyên viên kế toán
09/2007 - 09/2009	Công ty CP Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn	Phó Phòng Tài chính kế toán
10/2009 đến nay	Công ty CP Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn	Phó Phòng Tổ chức hành chính
01/2010 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sài Gòn	Thành viên Ban kiểm soát

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Phòng TCHC – Công ty PIV-Long Sơn

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Vũ Ái Nghĩa	Cha	0
2	Phạm Thị Tươi	Mẹ	0
3	Đào Thị Thế	Vợ	0
4	Vũ Thiên Mỹ Linh	Con gái	0
5	Vũ Anh Thơ	Em gái	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.3 Danh sách Ban Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THAM CHIẾU
1.	Ông Phan Chí Trung	Tổng giám đốc	11.1.2
2.	Ông Trịnh Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	
3.	Ông Trịnh Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
4.	Ông Trần Đạo Đức	Phó Tổng Giám đốc	
5.	Ông Văn Mạnh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	

11.3.1 TRỊNH CHÍ CÔNG

1. Họ và tên: Trịnh Chí Công
2. Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 12/12/1973
5. Nơi sinh: Trường Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Trường Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
9. Địa chỉ thường trú: 63/M5 Quang Trung, P.10, Gò Vấp. Tp. HCM
10. Số CMND: 024895419 nơi cấp: CA. Tp. HCM cấp ngày: 21/01/2008
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Xây dựng
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2006	Công ty CP Xây Dựng Thảo Điền	Cán bộ kỹ thuật
2006 - 2008	Công ty CP Xây Dựng Hòa Bình	Chỉ huy trưởng công trình
2008 - 2009	Công ty CP Xây Lắp Incomex	Giám đốc chi nhánh
2010 - nay	Công ty CP Đầu Tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 38.500 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Trịnh Văn Hoàn	Cha	0
2	Nguyễn Thị Thanh	Mẹ	0

3	Trần Thị Bích	Vợ	0
4	Trịnh Quang Huy	Con trai	0
5	Trịnh Tuấn Dũng	Em trai	20.000

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.3.2 TRỊNH XUÂN HÙNG

1. Họ và tên: Trịnh Xuân Hùng
2. Chức danh : Phó Tổng Giám đốc
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 08/07/1974
5. Nơi sinh : Lạng Sơn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Mai Lâm - Đông Anh – Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: Tổ 6 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai- Hà Nội
10. Số CMND: 013039039 Nơi cấp: CA Hà Nội Cấp ngày: 02/02/2008
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh xây dựng
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 - 12/2004	Tổng công ty Xây Dựng Sông Hồng - Chi Nhánh Hà Nội	Nhân viên
01/2005 - 09/2007	Công Ty DTXD & XNK Hà Nội	Nhân viên
10/2007 - 04/2009	Công ty CP Xây lắp Incomex	Phó trưởng phòng kỹ thuật
05/2009 - 12/2009	Công ty CP Xây lắp Incomex	Trưởng phòng Hợp đồng vật tư
01/2010 - 04/2010	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Trưởng phòng Hợp đồng vật tư
03/04/2010 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 11.805 cổ phần
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Trịnh Xuân Đồng	Cha	0
2	Trương Thị Hương	Mẹ	0
3	Đào Thúy Nga	Vợ	0
4	Trịnh Đan Lê	Con gái	0
5	Trịnh Tuấn Hải	Con trai	0
6	Trịnh Thu Hương	Chị gái	0
7	Trịnh Thanh Huyền	Chị gái	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.3.3 TRẦN ĐẠO ĐỨC

1. Họ và tên: Trần Đạo Đức
2. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 30/10/1973
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Khâm Thiên - Đống Đa - Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: Số 20 Khâm Thiên - Hà Nội
10. Số CMND: 011613607 ngày cấp: 17/08/1998 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
11. Trình độ văn hoá: Thạc sĩ
12. Trình độ chuyên môn: Kinh tế đối ngoại
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
10/2000 - 09/2005	Công ty xây lắp 665-Binh đoàn 11, tổng cục Hậu cần.	Nhân viên

10/2005 - 01/2006	Cty TNHH một thành viên cung ứng Lao động quốc tế (LĐQT).	Nhân viên
02/2006 - 09/2006	Cty TNHH một thành viên cung ứng Lao động quốc tế (LĐQT).	Phó phòng HCTH
10/2006 - 05/2008	Cty TNHH một thành viên cung ứng Lao động quốc tế (LĐQT).	Trưởng phòng
06/2008 - 12/2008	Cty CP Xây lắp INCOMEX.	Giám đốc Dự án
01/2009 - 05/2009	Cty CP Xây lắp INCOMEX.	Trưởng phòng ĐBCL và HTQL
06/2009 - 12/2009	Cty CP Xây lắp INCOMEX.	Phó Giám đốc
01/2010 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hải Đăng.

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 10.000 Cổ phần
- Sở hữu đại diện: Không.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Trần Độ	Cha	0
2	Phùng Thị Hồi	Mẹ	0
3	Đặng Thị Thu Hiền	Vợ	0
4	Trần Thị Thu Hạnh	Con gái	0
5	Trần Đạt Anh	Con trai	0
6	Trần Đạt	Anh trai	0
7	Trần Thị Minh Hội	Chị gái	0
8	Trần Thị Minh Hoa	Chị gái	0
9	Trần Thị Xuân Hương	Chị gái	0
10	Trần Đăng	Anh trai	0
11	Trần Đan	Anh trai	0
12	Trần Thị Thu Hương	Chị gái	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.3.4 VĂN MẠNH DỮNG

1. Họ và tên: Văn Mạnh Dũng
2. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 29/5/1974
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Thanh Khai, Thanh Chương, Nghệ An
8. Địa chỉ thường trú: Số 43 ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội
9. Số CMND: 012893268, ngày cấp: 11/7/2006, nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
10. Trình độ văn hoá: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
6/1997 - 4/1999	Công ty Xây dựng số 9 - Tổng Công ty Xây dựng Việt Nam VINACONEX	Cán bộ kỹ thuật
5/1999 - 12/2001	Công ty Xây dựng số 10 - Tổng Công ty Xây dựng Việt Nam VINACONEX	Chỉ huy trưởng công trình
01/2002 - 12/2005	Chi nhánh Tổng Công ty Sông Hồng tại Hà Nội	Chỉ huy trưởng công trình
01/2006 - 09/2007	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty
10/2007 - 11/2008	Công ty CP Xây lắp INCOMEX	Chỉ huy trưởng Công trình
12/2008 - 12/2009	Công ty CP Xây lắp INCOMEX	Phó Giám đốc Công ty
01/2010 - 15/7/2010	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc Công ty
15/7/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 42.750 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Lê Liên Hương	Vợ	0
2	Văn Hoàng Dương	Con trai	0

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.4 Kế toán trưởng: LƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG

- Họ và tên: Lương Thị Mai Hương
- Chức danh : Kế toán trưởng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/11/1974
- Nơi sinh : Bệnh viện Lâm Thao
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ngọc Lĩnh – Tỉnh Gia – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số 2 Đinh Tiên Hoàng – Hà Đông – Hà Nội
- Số CMND: 012339378 nơi cấp: CA Hà Nội cấp ngày: 17/4/2000
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1996 – 8/1998	Ban điều hành – Tổng công ty XD Sông Hồng	Thư ký Ban điều hành
9/1998 – 12/2004	Chi nhánh Tổng Công ty xây dựng Sông Hồng tại Hà Nội	Kế toán viên
01/2005 – 8/2007	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	Kế toán trưởng
9/2007 – 12/2009	Công ty CP xây lắp INCOMEX	Kế toán trưởng
01/2010 – Nay	Công ty CP ĐT & XL Dầu khí Sài Gòn	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Lương Đình Khang	Bố	0
2	Phạm Thị Chân	Mẹ	0
3	Nguyễn Hữu Thế	Chồng	0
4	Nguyễn Hữu Mạnh Nam	Con	0
5	Nguyễn Phương Linh	Con	0
6	Nguyễn Hà Phương	Con	0
7	Lương Việt Dũng	Em	0
8	Lương Thu Ninh	Em	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12. Tài sản

Tài sản cố định hữu hình

Bảng 18: Chi tiết tài sản cố định hữu hình của PVC-SG

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008			Năm 2009			30/9/2010		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Nhà cửa vật kiến trúc							2701	1923	71%
Máy móc, thiết bị	152	142	93,4%	344	273	79,4%	9108	8513	93%
Phương tiện vận tải	1.325	1.241	93,6%	1.380	1.057	76,6%	4274	3405	80%
Dụng cụ quản lý	167	151	90,4%	441	339	76,8%	888	598	67%
TSCĐ khác	17	14	82,3	41	28	68,3%	290	240	83%
Tổng cộng	1.661	1.548	93,2%	2.207	1.698	76,9%	17.261	14.679	86%

Nguồn: PVC-SG

Tài sản cố định vô hình

Bảng 19: Chi tiết tài sản cố định vô hình của PVC-SG

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008			Năm 2009			30/9/2010		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phần mềm máy vi tính	16	14	87,5%	16	9	56,2%	120	66	55%
Tổng cộng	16	14	87,5%	16	9	56,2%	120	66	55%

Nguồn: PVC-SG

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty

13.1. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức của năm 2010, 2011.

Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2010, 2011 được trình bày như bảng sau:

Bảng 20: các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2010, 2011

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2010	% Tăng giảm so với năm 2009	Kế hoạch 2011	% Tăng giảm so với năm 2010
1	Tổng vốn điều lệ	Tỷ đồng	350	169%	350	0%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	850	1.150%	1.400	165%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,50	1.510%	91,00	214%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,88	1.466%	68,25	208%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3,87	-	4,88	-
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	13,28	-	19,5	-
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	-	15	-

Nguồn: PVC-SG

13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch

13.2.1 Căn cứ vào các dự án PVG-SG thi công năm 2010

Việc xây dựng được nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh này dựa trên cơ sở các chỉ tiêu từ các dự án đầu tư và và công trình xây dựng trong năm 2010 và một phần chuyển tiếp từ

các năm trước:

Bảng 21: Các dự án thi công năm 2010

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	SẢN LƯỢNG	DOANH THU	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
1	Khu TDĐT Lô E - Phú Mỹ	13,745	18,437	0,922	0,691
2	Mở rộng KXD Nhà Bè	0,548	3,648	0,182	0,137
3	Cảng Đạm Phú Mỹ	2,529	10,462	0,523	0,392
4	46 Trương Định	8,290	7,530	0,377	0,282
5	16 Trương Định	7,915	6,072	0,304	0,228
6	NM Điện Nhơn trạch II	53,343	66,431	3,322	2,491
7	Phần thân B14 Kim Liên	19,852	30,002	1,500	1,125
8	Sở GDĐT TP.HCM	6,407	5,698	0,285	0,214
9	Đài Viễn thông Ân Thi	1,208	1,098	0,055	0,041
10	Khu DLST Hội An	0,117	1,288	0,064	0,048
11	BV Sầm sơn Thanh Hóa	12,489	11,728	0,586	0,440
12	Cung HN Việt Trung	12,691	0,000	0,000	0,000
13	Kho XD Vân Phong	94,409	74,101	3,705	2,779
14	Chợ Hàng Da	138,594	125,013	6,251	4,688
15	B4 Kim Liên	35,722	31,384	1,569	1,177
16	135-135 Bùi Thị Xuân	5,214	3,843	0,192	0,144
17	Dự án Hậu Giang	71,659	0,000	0,000	0,000
18	TT Tài chính Dầu Khí	0,000	14,803	0,740	0,555
19	SC Văn phòng cho TCT tại PN	3,326	3,024	0,151	0,113
20	Nhà để Container thiết bị	0,000	0,351	0,018	0,013
21	Tòa nhà PVI	19,023	17,290	0,865	0,648
22	Chung cư Petroland	91,699	68,725	3,436	2,577
23	Chung cư Mỹ Phú	41,732	35,000	1,750	1,313
24	Chung cư kết hợp thương mại Linh Tây	58,103	51,911	2,596	1,947
25	Long Son Petro Building	31,857	28,506	1,425	1,069
26	Dự án PetroVietNam Landmark	235,246	206,790	10,340	7,755
27	Khu nhà Huyện Cần Giờ	3,500	3,000	0,150	0,113

28	Trường THCS Lê Thanh Liêm	3,800	3,000	0,150	0,113
29	Sân Golf và biệt thự sinh thái Nha Trang	15,000	10,000	0,500	0,375
30	Cho thuê Văn phòng PVC-Sài Gòn Building	11,982	10,865	0,543	0,407
TỔNG CỘNG		1.000.000	850.000	42.500	31.875

Nguồn: PVC-SG

13.2.2 Căn cứ vào kế hoạch đầu tư chi tiết năm 2010

Theo kế hoạch đầu tư điều chỉnh của PVC-SG năm 2010 đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo nghị quyết số 18/2010/NQ-HĐQT ngày 17/08/2010 như sau:

Bảng 22: Kế hoạch đầu tư chi tiết năm 2010:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch được duyệt năm 2010	Kế hoạch điều chỉnh năm 2010	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2010	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2010
I. Dự án đầu tư bất động sản					
1.	Khu dân cư và phát triển đô thị khu vực 2 và 3 phường 5, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	45,75	45,75	4,75	41,00
2.	Tòa nhà 11 Bis, Nguyễn Gia Thiều, phường 6, quận 3, Tp.HCM	50,05	50,05	37,73	12,32
II.	Dự án đầu tư mua sắm nâng cao năng lực thiết bị	35,10	50,00	10,00	40,00
III. Đầu tư tài chính					
1.	Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Nội ngoại thất Dầu khí (PVC Metal)		7,00	3,50	3,50
2.	Đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Hải Đăng – Mua lại số cổ phần của Tổng công ty Tài chính Dầu khí		50,84		50,84

	(PVFC) tại Công ty CP Đầu tư Hải Đăng				
3.	Đầu tư vào Công ty CP Dầu khí Nha Trang (PVIN) – Mua lại số cổ phần của Công ty CP Xây dựng Sông Hồng tại Công ty CP Dầu khí Nha Trang		30,35		30,35
4.	Dự án đầu tư khác		16,00		16,00
Tổng		130,90	270,00	55,98	214,02

Nguồn : PVC-SG

13.2.3 Giới thiệu về các dự án :

13.2.3.1 Dự án Khu dân cư đô thị khu vực 2&3, P.5, Tx. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Thời điểm hiện tại nền kinh tế và thị trường Bất động sản đã có sự phục hồi vững chắc cộng thêm sự đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng nối liền các tỉnh miền Tây với khu vực kinh tế phát triển Tp.HCM. Chi tiết dự án của Công ty được dự kiến như sau: Khu trung tâm dân cư Vị Thanh với diện tích 27,69 ha được nghiên cứu quy hoạch hiện đại hóa và nâng cấp lên đô thị loại III. Khu dân cư trung tâm thị xã Vị Thanh được quy hoạch, thiết kế hiện đại, văn minh để trở thành một đô thị kiểu mẫu tại trung tâm thị xã Vị Thanh.

Vào quý IV năm 2008, dự án đã được khởi công với tổng mức vốn đầu tư vào khoảng 312,41 tỷ đồng. Dự kiến dự án sẽ hoàn thành vào quý IV năm 2011 sẽ phục vụ sinh hoạt cho khoảng 10.000 dân.

Toàn bộ việc kinh doanh sẽ được thông qua chủ yếu ở các sàn giao dịch Bất động sản tại Tp.HCM và Cần Thơ với sự hợp tác hỗ trợ tín dụng của các ngân hàng và quỹ đầu tư nhằm hỗ trợ cho người mua.



13.2.3.2 Dự án Tòa nhà 11 Bis, Nguyễn Gia Thiều, phường 6, quận 3, Tp.HCM

Thành phố Hồ Chí Minh – Trung tâm văn hóa kinh tế chính trị của miền Nam nói riêng và cả nước nói chung đã và đang phát triển nhanh chóng trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế xã hội. Từ nhu cầu phát triển đó, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cũng đang phát triển mạnh mẽ về số lượng và quy mô, do vậy nhu cầu về không gian làm việc không ngừng tăng lên.

Tính toán về mặt kinh tế, nhiều doanh nghiệp đã lựa chọn giải pháp đi thuê văn phòng để tiết kiệm chi phí đầu tư, vì vậy việc đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê tòa nhà 11Bis Nguyễn Gia Thiều là cần thiết và hiệu quả trong đầu tư bất động sản của Doanh nghiệp.

Tòa nhà 11Bis Nguyễn Gia Thiều có vị trí giao thông rất thuận lợi cho việc giao dịch và phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố.

Quy mô dự án:

- + Diện tích xây dựng: 4.825,96 m²
- + Số tầng: 7 tầng + hầm + lửng + sân thượng
- + Tổng diện tích khai thác: 3.882,6 m²
- + Giá cho thuê năm 2010: 18USD/m²/tháng.

Doanh thu và lợi nhuận hàng năm tăng theo giá cả và biến động của thị trường.

13.2.4 Căn cứ các dự án thi công triển khai năm 2011

Bảng 23: Các dự án triển khai năm 2011

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	SẢN LƯỢNG	DOANH THU	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
1	Tòa nhà PVI	36,000	31,680	1,584	1,188
2	Chung cư Petroland	100,000	88,000	4,400	3,300
3	Chung cư Mỹ Phú	100,000	88,000	4,400	3,300
4	Chung cư kết hợp thương mại Linh Tây	100,000	88,000	4,400	3,300
5	Long Son Petro Building	100,000	88,000	4,400	3,300
6	Dự án PetroVietNam Landmark	250,000	220,000	11,000	8,250
7	Bệnh viện Sầm sơn Thanh Hóa	8,000	7,040	0,352	0,264
8	Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	15,000	13,200	0,660	0,495
9	Chung cư B4 Kim Liên	125,000	110,000	5,500	4,125
10	Sân Golf và biệt thự sinh thái Cam Ranh	7,000	6,160	0,308	0,231
11	Khách sạn Petroland Tây Ninh	120,000	105,600	5,280	3,960
12	Dự án Lô B Ô Môn	70,000	61,600	3,080	2,310
13	Kho Lạnh LPG Thị Vải	50,000	44,000	2,200	1,650
14	Các dự án khác	121,000	102,720	5,136	3,852
15	Dự án Hậu Giang	80,000	100,000	7,000	5,250
16	Cho thuê Văn phòng PVC-Sài Gòn Building	18,000	16,000	0,800	0,600
	TỔNG CỘNG	1.300.000	1.170.000	60.500	45.375

Nguồn: PVC-SG

13.3. Các giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược

a. Biện pháp về tổ chức và quản lý

- ✓ Tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh.

- ✓ Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình. Tập trung mọi nguồn lực nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- ✓ Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu, tích cực trong công tác thu hồi vốn nợ và công nợ.
- ✓ Thực hiện báo cáo tiến độ thi công công trình, tình hình an toàn lao động, chất lượng, kết quả sản thành quyết toán, thu hồi vốn từng công trình và báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Tổng công ty. Thực hiện công tác quản lý tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty. Triển khai mạnh mẽ thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- ✓ Thực hiện theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, bảo toàn và phát triển vốn của đơn vị và nghĩa vụ với Nhà nước.

b. Biện pháp về kinh doanh:

- ✓ Công ty tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu trong lĩnh vực xây lắp mà Tổng công ty giao cho với mục tiêu tăng trưởng bền vững và sản xuất hoạt động có hiệu quả. Bên cạnh đó, Tập trung hoàn thành các dự án đã ký kết và các công trình có nguồn thanh toán tài chính ổn định.
- ✓ Công ty xúc tiến đẩy mạnh vấn đề đầu tư vào máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu phát triển của PVC-SG và ngành xây dựng, mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác với các công ty cùng ngành và các nhà thầu quốc tế để chuyển giao công nghệ.

c. Biện pháp về marketing:

- ✓ Đầu tư mở rộng và phát triển thị trường phía Nam; tham gia các hội nghị khách hàng, triển lãm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá thương hiệu PVC-SG.
- ✓ Tham gia các hoạt động của Tổng công ty để tham gia nhiều hơn nữa các công trình xây dựng công nghiệp cũng như dân dụng trong ngành Dầu khí.
- ✓ Có chính sách ưu đãi dành cho khách hàng với ưu tiên về giá cũng như phương thức thanh toán.

d. Biện pháp về tài chính.

- ✓ Là thành viên của Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam, thành viên của Tập đoàn Dầu khí, PVC-SG phải xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với từng giai đoạn phát triển, trình lên Tổng Công ty quyết định, đồng thời phải đáp ứng được các yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, nguồn tài trợ từ Tập đoàn và Tổng công ty cũng là một điểm đáng lưu ý khi trong giai đoạn khó khăn.

- ✓ Khi đã quản lý dưới mô hình doanh nghiệp cổ phần, Công ty phải sử dụng đồng vốn hiệu quả để bảo đảm lợi ích của Cổ đông. Công ty đã đưa ra các quy chế, quy trình để quản lý hiệu quả tài chính, vốn và dòng tiền của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên bồi dưỡng CBCNV để bảo đảm trình độ, năng lực cho những mục tiêu sắp tới.
- ✓ Bổ sung vốn điều lệ từ lợi nhuận để lại và tăng cường vốn đầu tư từ Tổng Công ty, đảm bảo cho đầu tư phát triển các cơ sở vật chất, mua sắm máy móc thiết bị, mở rộng sản xuất kinh doanh nhất là trong giai đoạn 2008-2012.
- ✓ Giải quyết thiếu hụt vốn sản xuất kinh doanh từ liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước...

e. Biện pháp về phát triển nguồn nhân lực:

PVC-SG đặt phát triển nhân lực lên ưu tiên hàng đầu trong quá trình hoạt động kinh doanh sắp tới. Với lí do đó, công ty chú trọng tuyển dụng những các kỹ sư, nhân viên trẻ, thợ lành nghề có trình độ chuyên môn phù hợp. Khuyến khích tuyển dụng nội bộ, ưu tiên cho nhân viên ứng cử vào vị trí đang có nhu cầu khi thấy trình độ phù hợp, tạo sự cạnh tranh và môi trường thăng tiến cho nhân viên phát triển. Công ty thường xuyên xem xét và đưa ra những chính sách đào tạo phát triển phù hợp cho những nhân viên có nhu cầu thăng tiến và đóng góp lâu dài cho công ty. Công ty luôn đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về chuyên môn. Ngoài ra, Công ty vẫn chú trọng phát triển trình độ ngoại ngữ cho cán bộ kỹ sư để bảo đảm khả năng tiếp thu những công nghệ từ nước ngoài.

Phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng để đưa vào diện quy hoạch để phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm, đủ đức, đủ tài, làm lực lượng kế thừa khi cần thiết. Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn nhẹ và ngày càng hoạt động có hiệu quả.

Kế hoạch đào tạo nhân viên của Công ty trong năm 2010 của Công ty như sau:

Bảng 24: Công tác đào tạo của PVC-SG

Stt	Khóa đào tạo	Đối tượng	Địa điểm	Số học viên	Tổng Chi phí (triệu VND)	Thời gian thực hiện
1.	Đào tạo cán bộ quản lý					
2.	Lý luận chính trị	Cử nhân /CBQL	TP.HCM – Hà Nội	5	15,0	Quý II-IV

Stt	Khóa đào tạo	Đối tượng	Địa điểm	Số học viên	Tổng Chi phí (triệu VNĐ)	Thời gian thực hiện
3.	Quản trị nhân lực	Cử nhân /CBQL	TP.HCM – Hà Nội	2	10,0	Quý II-IV
4.	Quản lý tài chính kế toán	Cử nhân /CBQL	TP.HCM – Hà Nội	5	27,5	Quý II-IV
5.	Quản lý kinh tế	Cử nhân /CBQL	TP.HCM – Hà Nội	5	50,0	Quý II-IV
6.	Đào tạo bồi dưỡng về CM/NV					
7.	Tư vấn giám sát xây dựng công trình	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	50	100,0	Quý II-IV
8.	Nghiệp vụ đấu thầu	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	10	10,0	Quý II-IV
9.	Nghiệp vụ lập kế hoạch	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	10	25,0	Quý II-IV
10.	Chế độ chính sách mới	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	5	3,75	Quý II-IV
11.	Chế độ chính sách tiền lương	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	2	7,0	Quý II-IV
12.	Chứng chỉ luật sư	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	2	10,0	Quý II-IV
13.	Pháp chế doanh nghiệp	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	2	11,0	Quý II-IV
14.	Đào tạo ngoại ngữ					
15.	Tiếng Anh giao tiếp	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	20	175,0	Quý II
16.	Đào tạo nâng bậc/tái đào tạo					
17.	Công nhân kỹ thuật các loại: CNXD, CN Vận hàng máy, thiết bị	Kỹ sư CN/CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	100	350,0	Quý II
18.	Đào tạo khác					
19.	Tập huấn về ATLĐ	CBCNV	TP.HCM – Hà Nội	1.000	100,0	Quý I-IV
20.	Tổng cộng			1.218	894,25	

Nguồn: PVC-SG

f. Biện pháp về xây dựng và phát triển thương hiệu:

- ✓ Xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu;
- ✓ Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng;
- ✓ Thực hiện quảng bá thương hiệu, thông tin sản phẩm, thuyết phục khách hàng một cách hiệu quả;
- ✓ Gắn việc xây dựng thương hiệu với các hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;
- ✓ Bố trí nguồn lực tài chính phù hợp, sử dụng hợp lý và có hiệu quả trong việc xây dựng thương hiệu.

14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn năm 2011 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động tình hình tài chính hiện nay. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn dự kiến trong năm 2011 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) lưu ý rằng những nhận xét của PSI chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá Cổ phiếu niêm yết

Không có.

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu niêm yết: 35.000.000 cổ phiếu
4. Phương pháp tính giá:

Công thức tính:

Theo giá trị sổ sách:

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu} - \text{cổ phiếu quỹ}}$$

- **Giá trị sổ sách của một cổ phiếu PVC – SG tính tại thời điểm 31/12/2008**

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{48.552.598.845 - 0}{4.824.315 - 0} = 10.064,14 \text{ đồng}$$

- **Giá trị sổ sách của một cổ phiếu PVC – SG tính tại thời điểm 31/12/2009**

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{52.444469.218 - (-38.250.000)}{5.000.000 - 0} = 10.481,29 \text{ đồng}$$

- **Giá trị sổ sách của một cổ phiếu PVC – SG tính tại thời điểm 30/09/2010**

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{370.785.511.678 - 0}{35.000.000 - 0} = 10.593,87 \text{ đồng}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của PVC-SG không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Khi cổ phiếu của PVC-SG được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật

tại thời điểm tương ứng

6. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

Bảng 25: Danh sách cổ đông sáng lập

Stt	Cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Tổng Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam	6.212.500	17,750%
2.	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	2.600.000	7,429 %
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí – IDICO Long Sơn	2.850.000	8,143 %
4.	Ông Phan Chí Trung	913.750	2,611 %
5.	Công ty Cổ phần Thương mại – Dịch vụ và Xây dựng Đại Kim	87.500	0,250 %
	Tổng cộng	12.663.750	100,00%

Nguồn: PVC-SG

Căn cứ theo Khoản 5, Điều 84 của Luật Doanh Nghiệp, cổ phiếu của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn ba năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Theo đó, cổ phiếu của các cổ đông sáng lập của PVC-SG bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 28/7/2008 đến ngày 28/7/2011.

Bảng 26: Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của cổ đông là thành viên chủ chốt

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân	Số lượng CP sở hữu đại diện của tổ chức	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Nguyễn Phi Hoàng	Chủ tịch HĐQT	228.721	3.500.000 Đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp	3.728.721

				Dầu khí Việt Nam (PVC)	
2	Phan Chí Trung	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc	913.750	2.712.500 Đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	3.626.250
3	Lê Lâm	Ủy viên HĐQT	92.500	2.625.000 Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng và đô thị Dầu khí tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.	2.717.500
4	Trần Mạnh Dũng	Ủy viên HĐQT	45.000	2.850.000 Đại diện cho Công ty CP Đầu tư Khu CN Dầu khí Long Sơn	2.895.000
5	Đình Văn Hưng	Ủy viên HĐQT	87.000		
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		1.016.805		
1	Phan Chí Trung	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc	913.750	2.712.500 Đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	3.626.250
2	Trịnh Chí Công	Phó TGD	38.500		
3	Trịnh Xuân Hùng	Phó TGD	11.805		
4	Trần Đạo Đức	Phó TGD	10.000		
5	Văn Mạnh Dũng	Phó TGD	42.750		
III	BAN KIỂM SOÁT		2.000		
1	Dương Thành Tín	Trưởng Ban	2.000		
2	Phạm Minh Cường	Ủy viên	-	2.600.000 Đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	2.600.000

3	Vũ Ngọc Văn	Ủy viên	-		
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG		30.000		
1	Lương Thị Mai Hương	Kế toán trưởng	30.000		
	TỔNG CỘNG		2.415.776		

Nguồn: PVC-SG

Đối với nhân sự chủ chốt: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu và 50% số cổ phiếu đang nắm giữ trong 6 tháng tiếp theo kể từ khi cổ phiếu PVC-SG được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Đối với cổ đông sáng lập có người đại diện quản lý phần vốn tham gia vào nhân sự chủ chốt của PVC-SG thì ngoài hạn chế đối với nhân sự chủ chốt còn bị hạn chế chuyển nhượng theo Luật doanh nghiệp đối với cổ đông sáng lập.

7. Các loại thuế có liên quan

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước và cơ quan thuế.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng với phương pháp tính thuế là phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập hiện hành: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Năm 2008, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% trên lợi nhuận chịu thuế theo Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007. Thuế TNDN năm 2008 của Công ty được miễn giảm 30% thuế TNDN phải nộp quý 4 năm 2008 theo quy định tại Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị định số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Bắt đầu từ 01/01/2009, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên lợi nhuận chịu thuế theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị

định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế khác: Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước.

CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT

1. Tổ chức Tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-04) 3934 3888

Fax : (84-04) 3934 3999

Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (84-08) 3914 6789

Fax : (84-08) 3914 6969

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM - AVA

Địa chỉ : 160 Đinh Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại : (084) 04 3868 9566 Fax: (084) 04 3868 6248

Website : www.kiemtoanava.com.vn

PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Các báo cáo tài chính hai năm 2008, 2009 có xác nhận của kiểm toán;
4. Báo cáo kiểm toán vốn;
5. Báo cáo tài chính đến 30/09/2010;
6. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
7. Văn tài liệu khác.